

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 140, Chúa Nhật 13.03.2011

Giáo Hội Và Thiên Chức Con Người
2

Vatican

LÀM SAO ĐẾN ĐƯỢC NƠI ẤY ?
dcct.

Lm. Vinh Sơn Phạm Trung Thành,

BÁI LẠY THIÊN CHÚA VÀ THỜ PHƯỢNG MỘT MÌNH NGƯỜI
Tập

Tiền sĩ Nguyễn Học

THÁNH GIUSE CON NGƯỜI HÀNH ĐỘNG

Lm. Giuse Hoàng Kim Toan

CHA LÀ ĐOÁ HUỆ NỜ MUÔN ĐỜI

Gioan Lê Quang Vinh, VRNs

TIN THEO
O.Carm.

Lm. Joseph Việt,

Những vấn đề ở đằng sau các cuộc rối loạn tại Ai Cập
MD.

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh,

MỘT CUỘC THỬ THÁCH

Br. Huynhquang

SỨC MẠNH CỦA LỜI CẦU NGUYỆN
pss

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy,

NGUYÊN TẮC HÒA HỢP VÀ BỔ TÚC

Lm. Minh Anh biên tập

TRẺ EM BẮT NẠT TRẺ EM
M.D.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

NỊNH VỢ
Siêu

Chuyện phiếm của Gã

Giáo Hội Và Thiên Chức Con Người

Hiển Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay
Gaudium Et Spes

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

Phần Thứ Nhất

Giáo Hội Và Thiên Chức Con Người 12*

11. Đáp ứng những thúc bách của Chúa Thánh Thần. Dân Thiên Chúa, nhờ đức tin

mà tin rằng mình được Thánh Thần Thiên Chúa là Đấng bao phủ mặt đất hướng dẫn, cố gắng nhận định đâu là những dấu chỉ thực về sự hiện diện hoặc ý định của Thiên Chúa trong mọi biến cố, mọi yêu sách và ước vọng mà họ dự phần với những người đương thời. Thực vậy, đức tin lấy ánh sáng mới [13*](#) mà chiếu soi mọi sự và biểu lộ ý định của Thiên Chúa về thiên chức toàn vẹn của con người và do đó hướng dẫn lý trí tới những giải quyết hoàn toàn nhân bản.

Trước hết dưới ánh sáng này, Công Đồng muốn thẩm định những giá trị ngày nay rất được đề cao và đưa chúng về tới nguồn phát sinh là Thiên Chúa. Thực vậy, những giá trị này, vì phát sinh do tài năng của con người được Thiên Chúa ban cho, nên rất tốt đẹp. Nhưng vì lòng người đã hư hỏng nên nhiều khi những giá trị ấy đã bị sai lệch ngoài trật tự phải có, bởi vậy chúng cần được thanh lọc [14*](#).

Vậy Giáo Hội nghĩ gì về con người? Phải đưa ra những điểm nào để xây dựng xã hội ngày nay? Đây là ý nghĩa cuối cùng của hoạt động con người trong vũ trụ? Người ta đang chờ một giải đáp cho những câu hỏi trên đây. Như thế sẽ tỏ rõ rằng dân Chúa và nhân loại, trong đó dân Chúa là một thành phần, phục vụ lẫn nhau đến nỗi sứ mệnh của Giáo Hội biểu lộ được tính cách tôn giáo và chính vì thế biểu lộ được cả tính cách hoàn toàn nhân loại.

Chương I

Phẩm Giá Con Người [15*](#)

12. Con người theo hình ảnh Thiên Chúa. Những kẻ tin cũng như những kẻ không tin dường như đồng quan điểm là mọi vật trên địa cầu phải được hướng về con người như là trung tâm và tột điểm của chúng.

Vậy con người là gì? Con người đã và còn đang đưa ra nhiều quan niệm về chính mình, những quan niệm khác nhau và đôi khi trái ngược nhau. Theo những quan niệm đó, thường con người tán dương mình như một mẫu mực tuyệt đối hay lại chê bai đến độ tuyệt vọng, từ đó con người hoài nghi và lo lắng. Thông cảm sâu xa được những khó khăn này, Giáo Hội, vì được Thiên Chúa là Đấng mạc khải dạy dỗ, có thể đem lại câu giải đáp cho những khó khăn ấy, nhờ đó diễn tả được thân phận đích thực của con người, giải bày những yếu hèn, đồng thời có thể nhìn nhận xác đáng phẩm giá và thiên chức của con người.

Thực vậy, Thánh Kinh dạy rằng con người đã được tạo dựng "theo hình ảnh của Thiên Chúa" có khả năng nhận biết và yêu mến Đấng Tạo Dựng mình, được Ngài đặt làm chủ mọi tạo vật trên trái đất [1](#) để cai trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Thiên Chúa [2](#). Vì "thể nhân là chi để Ngài nhớ đến? hay con người là gì để Ngài phải bận tâm? So với thiên thần Ngài có để cho thua mấy tí. Vinh dự huy hoàng là triều thiên Ngài ban tặng. Ngài cho thống trị các kiệt tác tay Ngài làm, muôn sự Ngài đã đặt dưới chân" (Tv 8,5-7).

Nhưng Thiên Chúa đã không dựng nên con người cô độc: bởi vì từ khởi thủy "Ngài đã tạo dựng có nam và có nữ" (Stk 1,2-7). Sự liên kết giữa họ đã tạo nên một thứ cộng đoàn đầu tiên giữa người với người. Thực vậy, tự bản tính thâm sâu của mình, con người là một hữu thể có xã hội tính và nếu không liên lạc với những người khác con người sẽ không sống và phát triển tài năng mình.

Vì thế như ta lại đọc thấy ngay trang đầu của Thánh Kinh: "Thiên Chúa đã thấy tất cả những gì Ngài đã làm đều rất tốt đẹp" (Stk 1,31).

13. Tội lỗi. Được Thiên Chúa thiết lập trong sự công chính, tuy nhiên ngay từ đầu lịch sử, con người nghe theo Thần Dữ nên đã lạm dụng tự do của mình khi nổi dậy chống lại Thiên Chúa và muốn đạt tới cứu cánh của mình ngoài Thiên Chúa. Dù họ đã nhận biết Thiên Chúa nhưng họ đã chẳng tôn vinh Ngài như Thiên Chúa, trái lại tâm hồn mê muội của họ đã ra tối tăm và họ đã phụng sự tạo vật hơn là phụng sự Đấng Tạo Hóa [3](#). Điều Thiên Chúa mạc khải cho ta biết cũng phù hợp với kinh nghiệm của ta. Bởi vì nếu nhìn sâu tận đáy lòng mình, con người cũng khám phá ra rằng mình đã hướng về sự dữ và đã ngụp lặn trong muôn vàn sự dữ là những điều không thể xuất phát từ Đấng Tạo Hóa tốt lành của mình. Nhiều khi từ chối không nhìn nhận Thiên Chúa như nguyên ủy của mình, con người cũng phá đổ trật tự phải có để đạt tới cùng đích của mình và đồng thời phá vỡ mọi hòa hợp nơi chính bản thân cũng như đối với những người khác và với mọi loài thụ tạo.

Vậy trong chính con người đã có sự chia rẽ [16*](#). Vì thế tất cả cuộc sống của con người, hoặc riêng rẽ, hoặc tập thể, đều biểu hiện như một cuộc chiến, dĩ nhiên là bi thảm, giữa tốt

và xấu, giữa ánh sáng và tối tăm. Hơn nữa, con người thấy mình không đủ sức khi phải tự mình chiến thắng hữu hiệu những tấn công của sự dữ đến nỗi mỗi người cảm thấy dường như bị xiềng xích trói buộc. Nhưng chính Chúa đã đến để giải phóng con người và làm cho con người trở nên mạnh mẽ khi Ngài đổi mới tự nội tâm họ và loại ra ngoài thủ lãnh của thế gian này (xem Gio 12,31) là kẻ đã kìm giữ họ trong vòng nô lệ tội lỗi ⁴. Tội lỗi làm suy giảm chính con người và ngăn cản không cho con người đạt tới sự viên mãn ^{17*}.

Dưới ánh sáng mạc khải này, thiên chức cao cả và nỗi thống khổ sâu xa mà con người nghiệm thấy đều tìm được ý nghĩa cuối cùng của chúng.

14. Sự cấu tạo của con người. Con người duy nhất với xác hồn. Xét về thể xác, con người là một tổng hợp những yếu tố thuộc thể giới vật chất. Vì thế nhờ con người mà những yếu tố ấy đạt tới tuyệt đỉnh của chúng và tự do dâng lời ca tụng Đấng Tạo Hóa ⁵. Vậy con người không được khinh miệt đời sống thể xác. Nhưng trái lại con người phải coi thân xác mình là tốt đẹp và đáng tôn trọng vì thân xác ấy do Chúa tạo dựng và phải được sống lại ngày sau hết. Tuy nhiên, mang thương tích do tội lỗi gây nên, con người cảm nghiệm nơi chính mình những rối loạn của thân xác. Vậy chính phẩm giá con người đòi hỏi con người ca tụng Thiên Chúa nơi thân xác của mình ⁶ chứ đừng để thân xác ấy nô lệ cho những xu hướng xấu xa của lòng mình ^{18*}.

Thực vậy, con người không lầm lẫn khi họ nhận biết mình cao cả hơn vũ trụ vật chất và không coi mình chỉ như một mảnh vụn của thiên nhiên hay như một phần tử vô danh trong xã hội loài người. Bởi vì nhờ có nội giới ^{19*}, con người vượt trên mọi vật. Khi con người quay về với lòng mình tức là họ trở về với nội giới thâm sâu này, ở đó Thiên Chúa, Đấng thấu suốt tâm hồn, đang chờ đợi họ ⁷, và cũng nơi đó chính con người tự định đoạt về vận mệnh riêng của mình dưới con mắt của Thiên Chúa. Như vậy, khi nhìn nhận mình có một linh hồn thiêng liêng, bất tử, con người không phải là bị mê hoặc bởi một thứ ảo tưởng phát sinh do những điều kiện vật lý và xã hội. Trái lại, nhìn nhận như thế là con người đã đạt tới chính chân lý sâu xa.

15. Phẩm giá của trí tuệ, chân lý và sự hiểu biết. Dự phần vào ánh sáng của trí tuệ Thiên Chúa, con người có lý để nhận định rằng nhờ trí tuệ họ vượt trên mọi tạo vật. Qua các thời đại, nhờ chuyên cần trau dồi tài năng của mình, chính con người đã thực sự tiến bộ trong những khoa học thực nghiệm, những khoa kỹ thuật và nghệ thuật. Trong thời đại chúng ta, con người đã đạt được những thành công phi thường, nhất là trong việc khám phá và chế ngự thế giới vật chất. Tuy nhiên con người đã luôn luôn tìm kiếm và đã khám phá ra chân lý sâu xa hơn. Thực vậy, trí khôn con người không hẳn chỉ giới hạn trong những hiện tượng mà thôi, nhưng còn có thể thấu triệt thực tại siêu hình một cách thực sự chắc chắn, cho dù trí tuệ phần nào đã bị mờ tối và suy nhược do hậu quả của tội lỗi.

Cuối cùng bản chất tri thức của nhân vị được kiện toàn và phải được kiện toàn nhờ sự "hiểu biết" ^{20*}. Chính sự hiểu biết lôi kéo một cách dịu dàng tâm trí con người tìm kiếm và ái mộ những gì là chân, là thiện. Rồi nhờ thấm nhuần sự hiểu biết mà con người được đưa từ thế giới hữu hình tới thế giới vô hình.

Hơn hẳn những thế kỷ trước, thời đại chúng ta càng cần đến sự hiểu biết để tất cả những khám phá mới của con người mang tính chất nhân bản hơn. Bởi vì vận mệnh tương lai của thế giới sẽ lâm nguy, nếu thế giới không phát sinh ra những bậc thông thái lỗi lạc. Hơn nữa, phải lưu ý rằng, nhiều quốc gia tuy nghèo nàn về kinh tế, nhưng lại giàu có về phần hiểu biết, nên vẫn có thể trợ giúp những quốc gia khác rất đắc lực.

Nhờ hồng ân của Chúa Thánh Thần, con người, qua đức tin, tiến tới sự chiêm ngưỡng và nếm hưởng mầu nhiệm Thánh ý Thiên Chúa ⁸.

16. Phẩm giá của lương tâm ^{21*}. Con người khám phá ra tận đáy lương tâm một lẽ luật mà chính con người không đặt ra cho mình, nhưng vẫn phải tuân theo, và tiếng nói của lương tâm luôn luôn kêu gọi con người phải yêu mến và thi hành điều thiện cũng như tránh điều ác. Tiếng nói ấy âm vang đúng lúc trong tâm hồn của chính con người: hãy làm điều này, hãy tránh điều kia. Quả thật con người có lẽ luật được Chúa khắc ghi trong tâm hồn. Tuân theo lẽ luật ấy chính là phẩm giá của con người và chính con người cũng sẽ bị xét xử theo lẽ luật ấy nữa ⁹. Lương tâm là tâm điểm sâu kín nhất và là cung thánh của con người, nơi đây con người chỉ hiện diện một mình với Thiên Chúa và tiếng nói của Ngài vang dội trong thâm tâm họ ¹⁰. Nhờ lương tâm, lẽ luật được thực hiện trong sự yêu mến Thiên Chúa và anh em, và được biểu lộ cách kỳ diệu ¹¹. Trung thành với lương tâm, người Kitô giáo liên

kết với những người khác để tìm kiếm chân lý và giải quyết trong chân lý biết bao vấn đề luân lý được đặt ra trong đời sống cá nhân cũng như trong giao tiếp xã hội. Bởi vậy lương tâm ngay thẳng càng thẳng thẽ thì những cá nhân và cộng đoàn càng tránh được độc đoán mù quáng và càng nỗ lực tuân phục những tiêu chuẩn khách quan của luân lý. Tuy nhiên, lương tâm nhiều khi lầm lạc vì vô tri bất khả thắng, nhưng cũng không vì thế mà mất hết phẩm giá. Nhưng không thể nói như vậy khi con người ít lo lắng tìm kiếm điều chân và điều thiện cũng như khi vì thói quen phạm tội mà lương tâm dần dần trở nên mù quáng.

17. Sự cao cả của tự do ^{22*}. Nhưng con người chỉ có thể quay về với sự thiện một cách tự do. Sự tự do ấy những người đương thời với chúng ta rất ngưỡng mộ và hằng say theo đuổi, và họ thực có lý. Tuy nhiên, lắm lúc họ cổ vũ tự do một cách lệch lạc như có thể làm bất cứ điều gì mình thích, cả điều xấu. Nhưng tự do đích thực là dấu chỉ cao cả nhất của hình ảnh Thiên Chúa trong con người. Bởi vì Thiên Chúa đã muốn để con người tự định liệu ¹², hầu con người tự mình đi tìm Đấng Tạo Dựng và nhờ kết hợp với Ngài con người tiến tới sự hoàn thiện trọn vẹn và hạnh phúc. Vậy phẩm giá của con người đòi họ phải hành động theo sự chọn lựa ý thức và tự do, nghĩa là chính con người được thúc đẩy và hướng dẫn tự bên trong, chứ không do bản năng mù quáng hay cưỡng chế hoàn toàn bên ngoài. Con người sẽ đạt tới phẩm giá ấy một khi nhờ tự giải thoát khỏi mọi kiềm tỏa của đam mê, con người theo đuổi cùng đích của mình trong sự tự do chọn lấy điều thiện và khôn khéo cũng như thực sự tạo cho mình những phương tiện thích ứng. Tự do của con người vì bị tội lỗi làm tổn thương nên chỉ nhờ ơn Chúa trợ lực mới có thể thực hiện việc hướng về Thiên Chúa cách hoàn toàn sống động. Vậy trước tòa án Thiên Chúa, mỗi người sẽ phải trả lẽ về đời sống của mình tùy theo chính họ đã làm điều thiện hay điều ác ¹³.

18. Mâu nhiệm sự chết. Trước cái chết, bí ẩn về thân phận con người lên cao tới tột độ. Con người không những bị hành hạ bởi đau khổ và sự tiến dần đến tan rã của thân xác, mà hơn thế nữa, còn bị dày vò bởi nỗi lo sợ bị tiêu diệt đời đời. Theo bản năng của lòng mình, con người có lý để ghê sợ cũng như từ chối sự hủy hoại hoàn toàn và sự tiêu diệt vĩnh viễn của bản thân. Mầm sống vĩnh cửu mà con người mang trong mình không thể giản lược vào nguyên vật chất, nên nó nổi lên chống lại sự chết. Mọi cố gắng của kỹ thuật, dù rất hữu ích, cũng không thể làm nguôi được nỗi lo âu của con người: bởi vì đời sống sinh vật, dù có được kéo dài thêm đi nữa, cũng không thể thỏa mãn được khát vọng một cuộc sống mai hậu đã được in sâu trong lòng con người.

Trước cái chết, óc tưởng tượng của con người đành bất lực. Nhưng Giáo Hội, được Mạc Khải của Thiên Chúa dạy bảo, quả quyết rằng con người được Chúa dựng nên để đạt tới cứu cánh hạnh phúc sau những khổ cực trần thế này. Hơn nữa, đức tin Kitô giáo còn dạy rằng giả như con người không phạm tội, thì đã không phải chết ¹⁴; sự chết này sẽ bị đánh bại khi Đấng Cứu Thế toàn năng và nhân ái mang lại cho con người sự cứu rỗi mà vì tội lỗi, họ đã đánh mất. Bởi vì Thiên Chúa đã và đang kêu gọi con người đem toàn thân kết hợp với Ngài trong sự thông hiệp vĩnh viễn vào sự sống bất diệt của Thiên Chúa. Chúa Kitô đã đem lại chiến thắng ấy khi Người sống lại và nhờ cái chết của Người, Người đã giải phóng con người khỏi sự chết ¹⁵. Vậy đức tin với những lý chứng vững chắc đem lại giải đáp cho bất cứ ai khắc khoải ưu tư về số phận tương lai của mình. Đồng thời đức tin còn cho con người khả năng hiệp thông với những anh em thân yêu đã chết trong Chúa Kitô, và làm cho họ hy vọng rằng những người ấy đã được sống thực sự nơi Thiên Chúa.

19. Những hình thức và nguyên nhân vô thần ^{23*}. Ý nghĩa cao cả nhất của phẩm giá con người là con người được kêu gọi tới kết hiệp với Thiên Chúa. Ngay từ lúc mới sinh ra, con người đã được mời gọi đối thoại với Thiên Chúa: thực thể, con người hiện hữu chỉ là do Thiên Chúa đã vì yêu thương nên tạo dựng nên con người, và cũng vì yêu thương mà luôn luôn bảo tồn con người; hơn nữa con người chỉ sống hoàn toàn theo chân lý một khi tự ý nhìn nhận tình yêu ấy và phó thác cho Đấng tạo dựng mình. Tuy nhiên có nhiều người đương thời với chúng ta không nhận ra hoặc công khai gạt bỏ sự liên kết mật thiết và sống động giữa con người với Thiên Chúa. Vì thế thuyết vô thần phải được kể là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong thời đại này và cần phải được nghiên cứu kỹ càng hơn.

Danh từ vô thần chỉ những hiện tượng rất khác nhau. Thực vậy, có người phủ nhận Thiên Chúa cách tỏ tường, có người lại nghĩ rằng con người hoàn toàn không thể quả quyết gì về Thiên Chúa cả. Có người muốn cứu xét vấn đề về Thiên Chúa theo một phương pháp làm cho vấn đề đó xem ra thiếu hẳn ý nghĩa. Vượt quá phạm vi khoa học thực nghiệm một cách vô lý, nhiều người hoặc chủ trương giải thích mọi sự chỉ bằng khoa học này, hoặc trái lại, hoàn toàn không chấp nhận một chân lý nào là tuyệt đối. Có người lại quá đề cao con người đến

nổi sự tin tưởng vào Thiên Chúa trở nên vô nghĩa; những người này xem ra muốn đề cao con người hơn là muốn chối bỏ Thiên Chúa. Có người hình dung ra cho mình một Thiên Chúa theo kiểu họ tưởng đến nỗi biểu tượng mà họ bài xích không còn điểm nào là Thiên Chúa của Phúc Âm cả. Cả vấn đề về Thiên Chúa cũng không hề được đặt ra bởi vì xem ra họ không cảm thấy áy náy gì về tôn giáo cũng như không thấy tại sao lại phải bận tâm về vấn đề đó. Ngoài ra, chủ nghĩa vô thần nhiều lúc phát sinh hoặc do sự phản kháng mãnh liệt chống lại sự dữ trong thế gian hoặc do nhận định sai lầm cho một số giá trị của con người là tuyệt đối đến nỗi lấy chúng thay thế cho chính Thiên Chúa. Ngay cả nền văn minh hiện đại nhiều lúc có thể làm cho khó đến với Thiên Chúa hơn, không phải tự nó, nhưng vì nó quá bám víu vào những thực tại trần gian.

Quả thực, những người không nghe theo tiếng nói của lương tâm, cố tình loại trừ Thiên Chúa ra khỏi lòng mình và tránh né những vấn đề tôn giáo, chắc chắn họ mắc lỗi. Song chính những tín hữu nhiều lúc cũng có một phần trách nhiệm về vấn đề này. Bởi vì chủ nghĩa vô thần nói chung không phải do một nguyên nhân duy nhất, nhưng trái lại nó phát sinh do nhiều nguyên nhân. Trong những nguyên nhân ấy còn phải kể tới phản ứng chỉ trích chống lại các tôn giáo, hơn nữa ở một vài nơi, còn chống lại cả Kitô giáo. Tín hữu có thể chịu phần trách nhiệm không phải là nhỏ trong việc khai sinh vô thần, hoặc bởi xao lãng việc giáo dục đức tin, hoặc trình bày sai lạc về giáo lý, hoặc do những thiếu sót trong đời sống tôn giáo, luân lý và xã hội. Phải nói rằng họ che giấu hơn là bày tỏ bộ mặt đích thực của Thiên Chúa và tôn giáo.

20. Vô thần có hệ thống. Vô thần hiện nay nhiều khi cũng được trình bày như một hệ thống; không kể tới những nguyên nhân khác, hệ thống này quá nhấn mạnh đến khát vọng được tự lập của con người đến độ làm cho nó khó chấp nhận bất cứ sự lệ thuộc nào vào Thiên Chúa. Những người chủ trương thuyết vô thần như vậy cho rằng tự do hệ tại ở con người là chính cùng đích cho mình, là người tạo nên và điều khiển ^{24*} lịch sử riêng của mình. Họ tưởng rằng quan niệm trên không thể đi đôi với sự nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng tác thành và là cùng đích của mọi sự, hay ít ra quan niệm như thế thì quả quyết có Thiên Chúa cũng bằng thừa. Chủ thuyết này có thể được cổ vũ thêm vì sự tiến triển về kỹ thuật hiện nay đem lại cho con người cảm tưởng mình đầy thế lực.

Trong số những hình thức vô thần hiện nay, không thể bỏ qua một hình thức vô thần mong giải phóng con người, nhất là giải phóng con người về phương diện kinh tế và xã hội. Hình thức vô thần này cho rằng tự bản chất, tôn giáo vẫn ngăn cản sự giải phóng trên, vì khi gây cho con người niềm hy vọng vào cuộc sống mai hậu và hão huyền, tôn giáo đã làm cho họ xao lãng việc xây dựng xã hội dương thế này. Bởi vậy, những người chủ trương lý thuyết ấy, một khi lên nắm chính quyền, họ kịch liệt chống lại tôn giáo, dùng cả những biện pháp cưỡng bách của chính quyền để truyền bá thuyết vô thần nhất là trong phạm vi giáo dục thanh thiếu niên.

21. Thái độ của Giáo Hội đối với chủ nghĩa vô thần. Trung thành với Thiên Chúa cũng như với con người, Giáo Hội không thể không tiếp tục lên án với nỗi đau buồn và với tất cả sự cương quyết, như đã từng lên án ¹⁶, những chủ thuyết vô thần và những hành động nguy hại đi ngược lại lý trí và kinh nghiệm chung của con người cũng như làm cho con người mất đi sự cao cả bẩm sinh của mình.

Tuy nhiên Giáo Hội vẫn cố gắng tìm hiểu những nguyên nhân chối từ Thiên Chúa tiềm ẩn trong tâm trí những người vô thần và ý thức được tầm quan trọng của những vấn đề do vô thần khơi lên và vì yêu thương mọi người, nên Giáo Hội thấy cần phải cứu xét những nguyên nhân ấy kỹ lưỡng và sâu xa hơn.

Giáo Hội cho rằng nhìn nhận Thiên Chúa không có gì nghịch lại với phẩm giá con người, vì phẩm giá ấy đặt nền tảng và nên hoàn hảo trong chính Thiên Chúa: bởi vì con người có trí tuệ và tự do được Thiên Chúa, Đấng tạo dựng đặt để trong xã hội, nhưng nhất là vì con người được gọi đến thông hiệp với chính Thiên Chúa và tham dự vào hạnh phúc của Ngài như con cái. Ngoài ra, Giáo Hội còn dạy rằng hy vọng vào đời sống mai sau không làm giảm tầm quan trọng những bốn phận ở trần gian này mà trái lại còn thêm những động lực mới giúp hoàn tất những bốn phận ấy. Và lại, nếu thiếu căn bản là Thiên Chúa và thiếu niềm hy vọng vào đời sống trường cửu thì phẩm giá con người sẽ bị tổn thương cách trầm trọng như thường thấy ngày nay, và những bí ẩn về sự sống, sự chết, về tội lỗi và đau khổ vẫn không giải đáp được, như thế con người nhiều khi rơi vào tuyệt vọng.

Trong khi đó, mỗi người vẫn còn là một câu hỏi chưa giải đáp cho chính mình, một câu hỏi chỉ thấy lơ mơ. Bởi vì có những lúc, nhất là trong những biến cố lớn lao của cuộc sống,

không ai có thể hoàn toàn tránh được câu hỏi nói trên. Chỉ một mình Thiên Chúa là Đấng kêu gọi con người suy nghĩ sâu xa hơn và tìm hiểu khiêm tốn hơn mới đem lại được câu giải đáp hoàn toàn và hết sức chắc chắn.

Để đem lại phương thuốc chữa trị vô thần, người ta phải cậy nhờ vào giáo lý được trình bày một cách thích hợp và nhờ đó vào đời sống thanh khiết của Giáo Hội cũng như của các chi thể của Giáo Hội. Bởi vì nhiệm vụ của Giáo Hội là làm sao cho Thiên Chúa Cha và Chúa Con nhập thể trở nên hiện diện và như thể thấy được bằng cách chính Giáo Hội tự đổi mới và không ngừng tinh luyện chính mình [17](#) dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Điều đó trước hết nhờ chứng tá của một đức tin sống động và trưởng thành, nghĩa là một đức tin đã được huấn luyện để có thể sáng suốt nhận định và thắng vượt những khó khăn ấy. Rất nhiều vị tử đạo đã và còn đang hùng hồn làm chứng cho đức tin ấy. Đức tin đó phải biểu lộ sự phong phú của mình bằng cách thâm nhập vào toàn thể đời sống của các tín hữu, kể cả đời sống thể tục, và thúc đẩy họ sống công bằng, bác ái nhất là đối với người nghèo khổ. Sau hết, điều có thể làm chứng về sự hiện diện của Thiên Chúa hơn cả là đức ái huynh đệ của các tín hữu như họ đồng tâm nhất trí cộng tác cho đức tin Phúc Âm [18](#) và tỏ ra họ là dấu chỉ hiệp nhất.

Thực vậy, Giáo Hội dù hoàn toàn bác bỏ thuyết vô thần, nhưng vẫn thành thực tuyên bố rằng mọi người, dù tin hay không tin, cũng đều phải trợ lực cho việc xây dựng thế giới này được hợp lý, là nơi họ đang chung sống: điều ấy chắc chắn không thể có được nếu thiếu cuộc đối thoại thành thực và khôn ngoan. Bởi vậy Giáo Hội phản nản về sự kỳ thị giữa những người tin và không tin do một số nhà lãnh đạo quốc gia gây ra một cách bất công khi không nhìn nhận những quyền lợi căn bản của con người. Riêng đối với các tín hữu, Giáo Hội đòi cho họ phải được tự do đích thực để họ có thể xây dựng đền thờ Thiên Chúa ngay tại trần gian này. Đối với những người vô thần, Giáo Hội nhân ái mời gọi họ hãy nghiên cứu Phúc Âm Chúa Kitô với một tâm hồn cởi mở.

Bởi vậy, Giáo Hội đã biết rõ sứ điệp của mình phù hợp với những khát vọng thầm kín nhất của lòng người, khi Giáo Hội bênh vực thiên chức con người và do đó đem lại niềm hy vọng cho những ai đã thất vọng về vận mạng cao cả của mình. Sứ điệp của Giáo Hội chẳng những không làm suy giảm con người mà trái lại còn đổ tràn ánh sáng, sự sống và tự do để giúp con người tiến bộ. Ngoài sứ điệp đó không còn gì khác có thể thỏa mãn được lòng người. "Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên chúng con để chúng con đến với Chúa, và tâm hồn chúng con còn thao thức cho tới khi được an nghỉ trong Chúa" [19](#).

22. Chúa Kitô, Con Người Mới. Thực vậy, mầu nhiệm về con người chỉ thực sự được sáng tỏ trong mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể. Bởi vì Adam con người đầu tiên đã là hình bóng của Adam sẽ đến [20](#), là Chúa Kitô. Chúa Kitô, Adam mới, trong khi mạc khải về Chúa Cha và tình yêu của Ngài, đã cho con người biết rõ về chính con người và tỏ cho họ biết thiên chức rất cao cả của họ. Bởi vậy không lạ gì khi những chân lý đã nói ở trên đều tìm thấy nguồn gốc của chúng và đạt tới tột điểm nơi Người.

Là "hình ảnh của Thiên Chúa vô hình" (Col 1,15) [21](#), chính Người là con người hoàn hảo đã trả lại cho con cháu của Adam hình ảnh Thiên Chúa đã bị tội nguyên tổ làm sai lệch. Bởi vì nơi Người bản tính nhân loại đã được mặc lấy chứ không bị tiêu diệt [22](#), do đó chính nơi chúng ta nữa bản tính ấy cũng được nâng lên tới một phẩm giá siêu việt. Bởi vì, chính Con Thiên Chúa khi nhập thể, một cách nào đó đã kết hợp với tất cả mọi người. Người đã làm việc với bàn tay con người, đã suy nghĩ bằng trí óc con người, đã hành động với ý chí con người [23](#), đã yêu mến bằng quả tim con người. Sinh bởi trinh nữ Maria, Người đã thực sự trở nên một người giữa chúng ta, giống chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi [24](#).

Là Chiên vô tội Người tự ý đổ máu ra để cho chúng ta được sống, và chính trong Người Thiên Chúa đã hòa giải chúng ta với Thiên Chúa và hòa giải giữa chúng ta với nhau [25](#) cũng như đem chúng ta ra khỏi ách nô lệ của ma quỷ và tội lỗi, do đó mỗi người chúng ta đều có thể nói như Thánh Tông Đồ rằng: Con Thiên Chúa "đã yêu thương tôi, lại hiến thân cho tôi nữa" (Gal 2,20). Chịu đau khổ cho chúng ta, không những Người nêu gương để chúng ta theo vết chân Người [26](#), nhưng Người còn mở ra con đường mới để nếu chúng ta theo Người thì sự sống và cái chết sẽ được thánh hóa và có một ý nghĩa mới.

Con người Kitô hữu khi trở nên giống hình ảnh Chúa Con là Trưởng Tử trong đoàn anh em đồng đức [27](#), họ nhận được "những hoa trái đầu mùa của Thánh Thần" (Rm 8,23), nhờ đó họ có thể chu toàn lề luật yêu thương mới [28](#). Nhờ Thánh Thần làm "bảo chứng cho quyền thừa tự" (Eph 1,14), toàn thể con người được canh tân từ nội tâm cho tới khi "thân xác được

cứu rỗi" (Rm 8,23): "Nếu Thánh Thần Chúa là Đấng đã khiến Chúa Giêsu từ kẻ chết sống lại cư ngụ trong anh em, chính Đấng đã khiến Chúa Giêsu Kitô từ kẻ chết sống lại đó cũng sẽ làm sống động thân thể hay hư nát của anh em nhờ Thánh Thần Ngài ở cùng anh em", (Rm8,11) [29](#). Người Kitô hữu chắc chắn cần thiết và có bốn phen chiến đấu chống sự dữ khi phải trải qua nhiều gian nan cũng như phải chết nữa. Nhưng vì được dự phần vào mầu nhiệm phục sinh, [25*](#) được đồng hóa với cái chết của Chúa Kitô, được mạnh mẽ nhờ đức cậy, họ sẽ được sống lại [30](#).

Điều nói trên không phải chỉ có giá trị cho các tín hữu nhưng cho tất cả những ai có thiện chí được ơn thánh hoạt động một cách vô hình trong tâm hồn [31](#). Thực vậy, vì Chúa Kitô đã chết cho mọi người [32](#) và vì ơn gọi cuối cùng của con người thực ra là duy nhất, nghĩa là do Thiên Chúa, cho nên ta phải tin chắc rằng Chúa Thánh Thần ban cho mọi người khả năng tham dự vào mầu nhiệm Phục Sinh ấy, cách nào đó chỉ có Chúa biết thôi.

Đó là tính chất và sự cao cả của mầu nhiệm con người, mầu nhiệm được Mạc Khải Kitô giáo soi sáng cho các tín hữu. Vậy nhờ Chúa Kitô và trong Chúa Kitô bí ẩn về đau khổ và sự chết được sáng tỏ, bí ẩn đó đề bệ chúng ta nếu chúng ta không biết đến Phúc Âm. Chúa Kitô đã sống lại nhờ sự chết của mình. Người đã hủy diệt sự chết và Người đã ban cho ta dồi dào sự sống [33](#) để là con cái trong Chúa Con chúng ta kêu lên trong Thánh Thần: Abba, lạy Cha! [34](#).

Chú Thích:

12* Trong phần thứ nhất này Công Đồng tìm hiểu về con người dưới ánh sáng đức tin để rồi trong phần thứ hai có thể đề cập tới một số vấn đề cụ thể. Chương I nói về con người trong thế giới: phẩm giá của con người. Chương II: về con người theo tính cách xã hội. Chương III: về ý nghĩa và giá trị sinh hoạt của con người. Chương IV: con người và Giáo Hội.

13* Sống theo đức tin không phải là quay lưng tránh né trước các vấn đề nhân loại. Trái lại, chỉ nhờ đức tin chúng ta mới có được quan điểm toàn diện về con người (không biết ơn kêu gọi siêu nhiên của con người làm sao có thể biết chính con người được!). Nên, chỉ nhờ đức tin chúng ta mới có thể tìm thấy những giải đáp thực sự có tính cách nhân loại bởi vì đức tin giúp ta coi trọng con người về mọi phương diện. Dĩ nhiên ở đây không nói tới một đức tin trong lý thuyết, chẳng ảnh hưởng gì đến các việc thường nhật.

14* Các giá trị nhân bản, các nhân bản chủ nghĩa (xem chú thích về số 7) đều mang ý nghĩa mơ hồ. Cả về khía cạnh tốt đẹp nhất của chúng, chúng vẫn chưa hoàn toàn và không đủ để "cứu rỗi" con người - theo như ý muốn của Thiên Chúa!

15* Phẩm giá con người rất cao cả vì con người là hình ảnh của Thiên Chúa (số 12) - đầu bị tội lỗi làm mất vẻ trong sáng (số 13) -, vì giá trị bản tính thể xác lẫn linh hồn của mình (số 14), đặc biệt của lý trí (số 15), của lương tâm luân lý (số 16) của quyền tự do (số 17) và của tính bất diệt (số 18). Phẩm giá đó bị hiện tượng vô thần làm thiệt hại không ít: Công Đồng mô tả hiện tượng và nguyên nhân của nó rồi nêu rõ thái độ của Giáo Hội (số 19-21). Phẩm giá của con người được biểu lộ một cách hoàn toàn nơi Chúa Kitô (số 22).

1 Xem Stk 1,26; Kn 2,23.

2 Xem Hđ 17,3-10.

3 Xem Rm 1,21-25.

16* Đây là một trong những kinh nghiệm đau đớn nhất của con người. Con người không phải chỉ là khán giả cũng không phải chỉ có vai trò tác động trong cuộc tranh đấu giữa sự thiện và sự ác. Cuộc tranh đấu ấy ngay ở giữa tâm hồn con người. Những sự dữ vật chất (vô tri, yếu đuối, bệnh tật...) đều đặt giới hạn bi thảm cho lòng khát khao sự hoàn hảo và toàn vẹn. Nhất là tội ác lỗi cuốn con người từ bên trong đi ngược với nguyện vọng sâu xa về sự thiện (xem trên, số 10).

4 Xem Gio 8,34.

17* Tội lỗi không chỉ có nghĩa là từ chối làm con Thiên Chúa và do đó ngăn cản không cho con người phát triển trọn vẹn, nó còn làm tổn thương chính bản tính tự nhiên của con người: trái ngược với lý trí, đe dọa ý chí, làm cho sự tự do bị sai lệch... hình ảnh của Thiên Chúa là con người tất nhiên bị hư hỏng rất nhiều.

5 Xem Đn 3,57-90.

6 Xem 1Cor 6,13-20.

18* Ở đây Công Đồng nhắc lại một số nhận xét về thân xác theo thần học công giáo:

1) Thân xác là phần bản thể của thực tại duy nhất là con người. Con người không gồm có hai phần: xác và hồn, nhưng con người là xác và hồn. Ta còn có thể nói con người là thân xác này: bởi vì nếu chưa có hồn thì cũng chưa phải là thân xác này, mà chỉ là một đồng vật chất chưa thành thể.

2) Thân thể vật chất kết tụ các yếu tố tốt của giới vô cơ, của giới thực vật và động vật. Nơi con người, tất cả các nguyên tố đó được thêm ý thức và khả năng để ngợi khen Đấng Tạo Hóa.

3) Được Thiên Chúa tạo nên, không chỉ vì Chúa đã tạo nên vật chất sơ khai mà còn do việc cộng tác cần thiết và hệ trọng nhất của Thiên Chúa với đôi cha mẹ (x. 2Mac 7,22-23).

4) Thân thể hay chết cuối cùng sẽ sống lại. Sống lại về vang theo ý muốn của Chúa, giống như thân thể của Chúa Kitô Anh Cả của loài người (đặc biệt của tín hữu) (x. 1Cor 15,20-22.42-49).

5) Do đó ta phải kính trọng thân thể.

6) Đàng khác tội lỗi - không chỉ nguyên tội mà còn các tội lỗi khác, nhất là tội lỗi của riêng từng người - đã làm tổn thương nó. Các dục vọng (sự sợ hãi, sự nổi giận, tính lười biếng, sự dâm dục, v.v...) dễ dàng thúc đẩy ngũ quan và tâm hồn tìm kiếm những đối tượng bất chấp tính cách luân lý, hơn nữa trái ngược với lý trí. Như thế con người cảm thấy thân xác đè nặng mình, giới hạn mình và trở nên chướng ngại vật giữa chính mình và tha nhân... (x. Rm 7,24).

7) Việc làm sáng danh Thiên Chúa nơi thân thể (x. 1Cor 6,20) đòi hỏi ta phải gắng sức tranh đấu với những xu hướng xấu nơi thân xác. Phẩm giá của con người cũng đòi hỏi như vậy. "Nhờ thân xác, con người liên lạc với vũ trụ để cải thiện nó; với tha nhân, để cảm thông (nơi hôn nhân, thân xác đạt tới tột đỉnh của nó như khí cụ để biểu lộ và phục vụ tình yêu); với Thiên Chúa, để trung thành phục vụ Chúa hết lòng..." (Vatican II, *Gaudium et Spes*, x.b. *l'Action populaire*, ghi chú 28).

19* Câu này muốn nói rằng con người cao vượt hơn và có giá trị hơn cả vũ trụ vì con người có lý trí. Nhờ lý trí con người có thể suy luận, như quay về nội tại của mình để tìm trong đó ý nghĩa của mọi sự và tìm cách chỉ huy không những chính đời mình mà còn các thực tại khác nữa.

7 Xem 1V 16, 7; Gier 17,10.

20* Sapientia bởi Sapere tức là nếm mùi có nghĩa rộng hơn và sâu xa hơn danh từ hiểu biết. Đó là một thứ hiểu biết của người sáng suốt, của người không phải chỉ hiểu biết chân lý mà còn thưởng thức ý nghĩa thâm sâu của chân lý, dù chân lý đó là những nhận xét về thiên nhiên, về bản tính con người hay về thể giới vô hình. Người học thức chưa chắc đã có thứ hiểu biết này, trái lại kẻ vô học, mù chữ, rất có thể lại được thứ hiểu biết đó. Đầu óc khoa học và kỹ thuật của thời đại ít giúp ta chiếm được thứ hiểu biết ấy.

8 Xem Hđ 17,7-8.

21* Công Đồng đã xác nhận chiều hướng hiện nay đang đề cao giá trị và vai trò của lương tâm. Không lập nên một thuyết nào, nhưng Công Đồng nhắc lại những điểm chính trong thần học Công Giáo. Số này diễn tả lương tâm luân lý theo phương pháp hiện tượng thuyết: 1) lương tâm như tiếng nói trong nội tâm từng người, 2) chỉ dẫn về điều lành điều dữ, 3) và đòi hỏi phải tránh điều ác, làm điều thiện, 4) đòi hỏi như ra lệnh, 5) giống như một lề luật đã được khắc ghi vào thâm tâm, 6) không phải do chính mình lập ra.

Hiện tượng đó đầy ý nghĩa. Theo Công Đồng: 7) Phẩm giá con người hệ tại việc vâng theo tiếng nói đó, 8) bởi vì đó là lề luật cuối cùng đối với từng người: theo đó con người sẽ bị xét xử, 9) do đấy lương tâm cũng là nơi sâu kín nhất trong đó con người gặp Chúa một mình, 10) và ở đó con người tìm thấy luật sinh hoạt là luật được thực hiện trong giới răn mến Chúa yêu người, 11) vì mọi người đều có lương tâm nên tín hữu và mọi người khác có thể gặp nhau và hiểu nhau trong khi tìm chân lý.

Công Đồng nói, 12) về lương tâm ngay thẳng (của người cố gắng trung thành với tiếng nói đó) giúp ta hoạt động theo qui tắc khách quan chứ không tự ý mù quáng. 13) Sự sai lầm không làm cho lương tâm ấy hết giá trị: thực sự vì ngay thẳng nghĩ rằng hoạt động như thế hợp với ý Chúa, được Chúa bằng lòng. 14) Chỉ khi nào cố ý từ bỏ chân lý và ý muốn của Chúa, hay là khi lương tâm trở nên lu mờ vì tội lỗi, lúc ấy giá trị của nó mới bị tổn thương.

9 Xem Rm 2,14-16.

10 Xem Piô XII, Thông điệp truyền thanh de conscientia christiana in juvenibus recte efformando, 23-3-1952: AAS 44 (1952), trg 271.

11 Xem Mt 22,37-40; Gal 5,14.

22* Quyền tự do là một thứ quyền đáng sợ, nhưng đồng thời là nguyên nhân khiến con người nên cao quý thật sự. Do đó con người có thể lấy tình yêu đáp ứng lại tình yêu Thiên Chúa, nhưng cũng có thể phản nghịch. Con người cao cả không phải vì có thể theo sở thích, vì có thể phản nghịch hay vì có thể chiều theo những xu hướng mù quáng của dục vọng trái với lý trí và đức tin, nhưng chính là vì có thể tự ý đón nhận ý muốn của Thiên Chúa. Được tạo nên giống như hình ảnh của Thiên Chúa, con người thật cao trọng khi tự ý cố gắng tới gần và giống như Thiên Chúa hơn.

Điều đó không phải là dễ dàng. Quyền tự do bị ảnh hưởng bởi nhiều sức lực thúc đẩy, không những sức lực bên ngoài (như giáo dục - hay là việc thiếu giáo dục - khung cảnh sống, dư luận, hoàn cảnh xã hội v.v...) mà còn cả sức lực bên trong (như tính tình, sức khỏe, dục vọng, mặc cảm và xu hướng tiềm thức).

Nếu con người không được đào tạo và giáo dục để biết xử dụng quyền tự do thì con người có thể sống lâu mà ít khi hoạt động tự do thật sự, nghĩa là ít khi đạt tới mức độ cao cả của mình theo như ý Chúa.

Về quan niệm của Công Đồng đối với quyền tự do xin xem bảng phân tích.

12 Xem Hđ 15,14.

13 Xem 2Cor 5,10.

14 Xem Kn 1,13; 2,23-24; Rm 5,21; 6,23; Giac 1,15.

15 Xem 1Cor 15,56-57.

23* Công Đồng nhắc lại rất vắn tắt nhiều khía cạnh của hiện tượng đi ngược lại với phẩm giá của con người hơn cả: đó là vô thần. Nhiều Nghị Phụ đã muốn lên án vô thần một lần nữa, nhất là vô thần cộng sản. Nhưng tinh thần mới (x. lời giới thiệu) đã thắng thế.

1) Hình thức (số 19b): Công Đồng nhắc lại nhiều hình thức khác nhau do một số lý do: a) vì triết thuyết (phủ nhận Thiên Chúa; quả quyết con người không thể biết gì về Chúa; đặt vấn đề về Thiên Chúa một cách lệch lạc vô nghĩa); b) vì đầu óc khoa học (muốn áp dụng khoa học vào phạm vi ở ngoài phạm vi của nó; do đó không nhận chân lý tuyệt đối); c) vì chủ nghĩa nhân bản (quá đề cao con người; Thiên Chúa không quan trọng; coi giá trị nhân bản như tuyệt đối; hai hình thức trong số 20 cũng có tính cách nhân bản: con người phải hoàn toàn tự trị không cần đến Chúa; hay là phải hoàn toàn tự lập về kinh tế xã hội không bị tôn giáo ràng buộc); d) vì quan niệm sai lầm về Chúa (từ chối một Thiên Chúa không phải là do Phúc Âm cho biết; tin nơi Thiên Chúa để làm gì?); e) vì vấn nạn về sự dữ; f) vì đầu óc phàm trần (do văn minh hiện đại dễ gây nên).

2) Nguyên nhân: Ngoài lý do vừa kể, vô thần có thể có: a) do tội của cá nhân; b) nhưng một phần cũng có thể vì các tín hữu chưa được đức tin đào tạo, vì nhiều khi trình bày đức tin cách khô khan, vì đời sống không hợp với đức tin, đặc biệt là sinh hoạt xã hội (số 19c).

3) Thực tại của Giáo Hội: Vô thần là trái với lý trí, với kinh nghiệm chung của nhân loại, với phẩm giá của con người, a) thì Giáo Hội không thể không lên án nó; b) nhưng đáng khác Giáo Hội muốn đối thoại với người vô thần, trình bày với họ rằng vô thần thiếu nền tảng vững chắc (phẩm giá con người đòi hỏi phải từng phục Thiên Chúa, và lòng tin nơi Thiên Chúa không ngăn cản con người lo cho công việc phải làm để xây dựng thế giới, các thách mắc căn bản, trước hết về ý nghĩa chính con người, không giải thích được; c) Giáo Hội muốn các tín hữu dẫn thân vào công việc chung đó; d) mong đợi người vô thần sẽ tôn trọng quyền tự do của họ và hơn nữa sẽ thành thật tìm hiểu tinh thần Phúc Âm; e) còn tính hữu không những phải biết trình bày đức tin, mà nhất là phải sống với đức tin sống động và với đức mến nồng nàn để mọi người có thể nhận thấy Chúa qua Giáo Hội.

Về vô thần cộng sản, Công Đồng chỉ nhắc lại hai tính cách, dù chưa đủ để diễn tả nó hoàn toàn, nhưng cũng quan trọng: a) tính cách nhân bản nhằm giải thoát con người trong lãnh vực kinh tế, xã hội; b) tính cách độc tài và không chịu điều đình khi chiếm quyền chính trị.

Mác xít chủ nghĩa là một khái niệm cho rằng thế giới tự nó là hoàn toàn và mang đầy đủ ý nghĩa, vì thế nó loại trừ mọi tín ngưỡng tôn giáo. Lịch sử, con người, xã hội v.v... đều có ý

nghĩa và phát triển theo đòi hỏi biện chứng pháp. Nó mang tính cách tín ngưỡng hơn là khoa học vì mục đích cuối cùng là giải thoát (cứu chuộc) con người khỏi các sự mất nhân cách, cũng như vì đem lại một niềm hy vọng (thay thế đức cậy) vào sự giải thoát đó trong tương lai.

Cũng như Giáo Hội, các tín hữu phải loại bỏ thái độ thù hằn, tranh đấu, nghi ngờ... mà trong khi lên án vô thần (hơn nữa chính vì thế) phải tìm hiểu tâm trạng của người vô thần để cùng nhau xây dựng thế giới, và nếu có thể được, để đối thoại với họ. Đối thoại một cách thành thực và khôn ngoan, không giấu giếm đức tin mình mà trái lại, vì không thể đối thoại thực sự khi không biết mình chứng bằng đời sống mình trước hết và bằng việc trình bày giáo lý một cách đầy đủ và thích hợp (x. thêm số 28b).

Đối thoại như vậy phải chăng là mới lạ? Nhưng Công Đồng đã nhắc cho chúng ta rằng chúng ta đang sống giai đoạn mới (x. số 4b).

24* Công Đồng dùng danh từ Hy Lạp demiurgus. Một số triết gia xưa gọi demiurgus là một thần tạo dựng vũ trụ mặc dầu không phải là Đấng Tối Cao.

16 Xem Piô XI, Tđ. Divini Redemptoris, 19-3-1937: AAS 29 (1937), trg 65-106. - Piô XII, Tđ. Ad Apostolorum principio, 20-6-1958: AAS 50 (1958), trg 601-614. - Gioan XXIII, Tđ. Mater et Magistra, 15-5-1961: AAS 53 (1961), trg 451-453. - Phaolô VI, Tđ. Ecclesiam Suam, 6-8-1964: AAS 56 (1964), trg 651-653.

17 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, Ch. 1, số 8: AAS (1965), trg 12.

18 Xem Ph 1,27.

19 T. Augustinô, Confes. I, 1: PL 32,661.

20 Xem Rm 5,14. - Xem Tertullianô, De Carnis resurr. 6: "Vì vậy, bất cứ điều gì mà bùn đất đã biểu thị đều nhằm về Chúa Kitô, Đấng sẽ đến": PL 2,802 (848); CSEL, 47 trg 33, hàng 12-13.

21 Xem 2 Cor 4,4.

22 Xem CĐ Constantinopla II, đ.th. 7: "Ngôi Lời không biến đổi vào trong bản tính xác thể, xác thể cũng không chuyển vào bản tính của Ngôi Lời": Dz 219 (428). - Xem thêm CĐ Constantinopla III: "Bởi vì, cũng như thể xác Người hoàn toàn thánh thiện, không tì vết và sống động, đã không bị thần hóa làm mất đi, nhưng đã ở lại trong trạng thái và theo cách thể của Người": Dz 291 (556). - Xem CĐ Calcedonia: "Phải nhận biết rằng trong hai bản tính không lẫn lộn, không thay đổi, không phân chia, không tách biệt": Dz 148 (302).

23 Xem CĐ Const. I I I: "Cũng vậy, ý chí nhân loại của Người dù được thần hóa vẫn không bị mất đi": Dz 291 (556).

24 Xem Dth 4,15.

25 Xem 2Cor 5,18-19; Col 1,20-22.

26 Xem 1P 2,21; Mt 16,24; Lc 14,27.

27 Xem Rm 8,29; Col 1,18.

28 Xem Rm 8,1-11.

29 Xem 2Cor 4,14.

25* Tất cả mọi người có thể tham dự vào mầu nhiệm phục sinh (xem thêm GH 13, 16; MK 6-7, 14; TG 3, 7...).

30 Xem Ph 3,10; Rm 8,17.

31 Xem CĐ Vat II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen gentium, ch.II, số 16: AAS 57 (1965), trg 20.

32 Xem Rm 8,32.

33 Xem Liturgia Paschalis Byzantina.

34 Xem Rm 8,15; Gal 4,6; Gio 1, 12 và 1Gio 3,1.

LÀM SAO ĐẾN ĐƯỢC NƠI ẤY ?

(Mt. 7, 21-27)

Xin được lấy một lời của Chúa thôi, lời ngắn ngủi nhưng chuyên chở đầy ý tứ, gửi đi một thông điệp từ Đấng yêu thương:

"Không phải bất cứ ai thưa với Thầy : 'Lạy Chúa ! Lạy Chúa !' là sẽ được vào Nước Trời cả đâu ! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi".

Có một tấm gương cho chúng ta soi rọi, soi rọi cả đời trong mọi tình huống, tấm gương không kêu cầu thực hiện điều gì, làm gì cho Chúa, nhưng Con Người ấy chỉ biết kêu cầu *"Xin Chúa thực hiện trong tôi như lời Sứ Thần truyền"*.

Nhìn lại các lời, các ý nguyện cầu của chúng ta, hình như không mấy lời được dâng lên theo ý của Tin Mừng, dấu biết rằng phát xuất từ những tấm lòng nhiệt thành. Lạy Chúa xin cho con làm được cho Chúa việc này việc nọ ! ... và như thế không phải là ý Chúa.

Cám dỗ hôm nay là chúng ta bận tâm lao vào nhiều việc tốt lành, nhưng bỏ quên không làm việc tốt lành Chúa muốn.

Lạy Chúa, xin cứu con, xin điều chỉnh tâm linh và đời sống chúng con.

Xin ban cho con trí khôn ngoan, lòng nhạy cảm trước những điều Chúa muốn.

Lm. Vinh Sơn Phạm Trung Thành, dcct.

VỀ MỤC LỤC

BÁI LẠY THIÊN CHÚA VÀ THỜ PHƯỢNG MỘT MÌNH NGƯỜI

SUY NIỆM PHÚC ÂM (IV A 20) ; (13.03.2011) ; (Mt 4, 1- 11)

CHÚA NHẬT I MÙA CHAY, NĂM A

NGUYỄN HỌC TẬP

1 - Để khởi đầu mùa chay năm nay, Thánh Bộ Phụng Vụ chọn đoạn Phúc Âm Thánh Matthêu thuật lại cơn cám dỗ của Chúa Giêsu.

Để chuẩn bị cho chúng ta đón mừng lễ Phục Sinh sắp đến, với bài Phúc Âm hôm nay Phụng Vụ đặt chúng ta vào bầu không khí bốn mươi đêm ngày ăn chay và cầu nguyện của Chúa Giêsu với Chúa Cha trong hoang địa.

Tinh thần của bốn mươi đêm ngày ăn chay và cầu nguyện của Chúa Giêsu là tinh thần sống tâm tình Cha Con với Chúa Cha. Đó cũng là tâm tình Chúa Giêsu khuyên dạy chúng ta khi Ngài bắt đầu rao giảng Nước Trời:

- *" Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến giữa anh em "* (Mt 4, 17).

Dĩ nhiên để đến gặp Thiên Chúa là Đấng Chí Thánh, cử chỉ phải có của con người tội lỗi chúng ta là *"sám hối"*, ăn năn hối hận những lỗi lầm, sa ngã, tội lỗi chúng ta đã vấp phạm và xin Người tha thứ.

Nhưng dùng động từ *" sám hối "* của Việt Ngữ chỉ nói lên những ý nghĩa vừa kể để dịch

động từ La Ngữ "*convertere*", chúng ta không chuyển ngữ hết ý nghĩa súc tích trong La Ngữ của lời Chúa Giêsu dạy.

Nếu muốn có ý nghĩa chuyển hướng, đổi hướng Phúc Âm đã dùng "*invertere*" đúng hơn là "*convertere*", bỏ hướng đi theo tội lỗi, ăn năn và dốc lòng chữa đổi với những sai trái mà chúng ta đã vấp phạm (ý nghĩa tiêu cực).

Động từ "*convertere*" nghĩa là quy hướng tất cả "*cum + vertere*" về cùng một định điểm: *quy hướng tất cả tâm tình chúng ta về với Chúa, đặt Chúa làm trung tâm điểm của cuộc sống*; mọi hoạt động, mọi tâm tình, mọi suy tư và lời nói của chúng ta đều lấy Chúa làm định điểm, lấy lời Người dạy trọng Phúc Âm để sống, chuẩn bị tâm hồn để đến gặp Ngài như Chúa Giêsu đã thực hiện trong lúc ăn chay và cầu nguyện bốn mươi đêm này trong hoang địa (ý nghĩa tích cực).

Đó là những gì Thánh Bộ Phụng Vụ có ý hướng dẫn tâm tình của chúng ta bằng câu dẫn nhập đoạn Phúc Âm thuật lại cơn cám dỗ của Chúa Giêsu hôm nay:

- "*Bấy giờ Chúa Giêsu được Thánh Thần dẫn vào hoang địa, để chịu cám dỗ. Người ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày, và sau đó Người thấy đói*" (Mt 4, 1-2).

Kể đến đoạn Phúc Âm thuật lại cơn cám dỗ trong ba bối cảnh, luôn luôn có ý nghĩa liên hệ đến những gì đã xảy ra trong Cựu Ước.

Đối với Thánh Marco, Phúc Âm Thánh Matthêu và Luca kể lại cơn cám dỗ được kể lại dài hơn, với nhiều chi tiết hơn. Có lẽ hai Vị tìm cách giải thích cho chúng ta cơn cám dỗ có ý nghĩa gì đối với Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, trước biến cố như vậy.

Các lời trích dẫn Cựu Ước vừa đề cập đều trích từ sách Đệ Nhị Luật (Deutoromio, Dt), kể lại cho chúng ta kinh nghiệm sống của dân Do Thái:

- Trong lần cám dỗ thứ nhất, lúc Chúa Giêsu trả lời cho Satan: "*Người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Chúa phán ra*" (Mt 4, 4), Ngài liên tưởng đến câu:

* "*Người đã bắt anh em phải cùng cực, phải đói, rồi đã cho anh em ăn manna là của ăn anh em chưa từng biết và cha ông anh em cũng chưa từng biết, để anh em nhận biết rằng người ta sống không phải chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ lời miệng Chúa phán ra*" (Dt 8, 3).

- Trong lần cám dỗ thứ hai, trong lúc Chúa Giêsu trả lời cho Satan: "*Người chớ thách thức Thiên Chúa là Chúa người*" (Mt 4, 7), Ngài liên tưởng đến câu:

* "*Anh em đừng thách thức Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, như anh em thách thức ở Massa*" (Dt 6, 16).

- Và trong lần cám dỗ thứ ba, trong lúc quát tháo Satan: "*Satan kia, cút đi! Vì đã có lời chép rằng: Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi*" (Mt 4, 10), Chúa Giêsu liên tưởng đến câu:

* "*Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, là Đấng anh em phải kính sợ; chính Người là Đấng anh em phải phượng thờ; anh em sẽ nhân danh Người mà thờ*" (Dt 6, 13).

Cả ba câu nói của Chúa Giêsu đều liên tưởng đến những gì đã được viết trong Cựu Ước.

Điều đó cho thấy có thể cộng đồng Ki Tô giáo tiên khởi so sánh kinh nghiệm bị thử thách của Chúa Giêsu với kinh nghiệm sống của dân Do Thái.

Như dân Do Thái đã vượt qua được Biển Đỏ, đã có bao nhiêu kinh nghiệm được Chúa tỏ cho tình thương và quyền năng của Ngài để bảo vệ họ trong suốt bốn mươi năm lang thang trên sa mạc, cũng vậy Chúa Giêsu trước đó không lâu, vừa lúc từ dưới nước sông Giordano ngoi lên, khi vừa nhận được phép rửa của Thánh Gioan, liền có tiếng từ trời tuyên báo Ngài là Con Thiên Chúa:

- "*Và có tiếng từ trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của Ta, ta hài lòng về Người*" (

Mt 3, 17).

Và rồi sau kinh nghiệm phép rửa, Chúa Giêsu cũng đã sống trong ăn chay và cầu nguyện suốt bốn mươi đêm ngày.

Hiểu như vậy, liên tưởng đến lịch sử xuất hành của dân Do Thái suốt 40 năm trong sa mạc, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa của " *cám dỗ* ".

Qua những gì trích dẫn ở trên từ sách *Đệ Nhị Luật*, chúng ta có thể mừng tượng được trong suốt bốn mươi năm lang thang trên sa mạc, nhiều lần dân Do Thái đã đâm ra nghi ngờ sự hiện diện của Thiên Chúa ở giữa họ, mặc cho bao nhiêu phép lạ Ngài đã thực hiện để giải thoát họ khỏi Ai Cập, trợ lực cho họ trong lúc lữ hành.

Như vậy, " *cám dỗ* " nói lên cho chúng ta biết ý nghĩa. Đó là nghi ngờ lòng trung thành và tình thương của Thiên Chúa đối với mình, luôn luôn muốn có được Ngài ban cho các dấu chứng, để chứng minh rằng Ngài ở gần họ và Ngài thương yêu họ.

Lịch sử của dân Do Thái đối với Thiên Chúa cũng là lịch sử con người yếu đuối của chúng ta là vậy.

Cơn cám dỗ, suy cho cùng, không có gì khác hơn là khoảng thời gian trong đó đức tin của chúng ta bị thử thách.

2 - Trong hai cơn cám dỗ đầu tiên, Satan khởi đầu cám dỗ Chúa Giêsu chính bằng cách thử thách đức tin của Ngài vào Chúa Cha: " *Nếu ông là Con Thiên Chúa...* " (Mt 4, 3.6).

Nói lên câu đó, Satan muốn thử thách xem Chúa Giêsu có xác tín thực sự những gì Chúa Cha xác nhận khi Ngài chịu phép rửa trước đó không:

- " *Đây là Con Ta yêu dấu, Ta hài lòng về Người* " (Mt 3, 17).

Điều mà Satan muốn là làm lung lạc lòng tin của Chúa Giêsu đối với lời xác nhận Cha Con của Chúa Cha đối với Ngài, muốn cho Ngài đừng tin nữa vào tiếng phán từ trời của Chúa Cha, không tin nữa vào Chúa Cha, nếu Người không tỏ ra các dấu lạ nào khác để chứng minh.

Cuộc thử thách đức tin đó, Satan đã đặc thắng nhiều lần, khởi thủy đối với tổ phụ loài người và liên tiếp trong cuộc lữ hành bốn mươi năm của dân Do Thái trên sa mạc.

Làm lung lạc lòng tin của Chúa Giêsu đối với Chúa Cha, đặt câu hỏi về giá trị của câu tuyên bố trên của Chúa Cha đối với mình, đặt câu hỏi về thực chất căn cội là Đấng Cứu Thế, là Con Thiên Chúa của mình. Đó là những gì Satan muốn lung lạc Chúa Giêsu.

Đó cũng là những gì chúng ta không tránh khỏi trong cuộc sống Ki Tô hữu của chúng ta.

Có phải chúng ta được Thiên Chúa thương yêu, được Chúa Giêsu đem ơn cứu rỗi đến cho, được Thiên Chúa nhắc lên địa vị là con cái Ngài và hứa cho được " *...tham dự vào bản tính Thiên Chúa* " của Ngài như Thánh Phêrô dạy chúng ta không (1 Pt 1, 4)?

Trong cơn cám dỗ thứ hai, Satan tìm cách giải thích Thánh Kinh một cách sai lạc để trục lợi:

- " *Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì hãy gieo mình xuống đi! Vì có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho anh, và thiên sứ sẽ ra tay nâng cho anh khỏi vấp chân vào đá* " (Mt 4,6).

Trong cuộc sống, nhất là đứng trước những hoàn cảnh quyết định, khuynh hướng chú giải lời Chúa một cách lệch lạc như trên không phải là không có.

Chính Chúa Giêsu trong nhiều trường hợp cũng đã lên án nhiều kẻ đối nghịch Ngài giải thích và lèo lái ý nghĩa Thánh Kinh một cách lệch lạc, nhất là những người Phariseu.

Câu nói của Satan được lấy ý từ Thánh Vịnh 90, diễn tả hình ảnh thanh thoàng của những ai sống " *dưới bóng Đấng Tối Cao* ":

- “ *Hỡi ai nương tựa Đấng Tối Cao, và núp bóng Đấng quyền năng tuyệt đối... Anh sẽ không gặp điều ác hại, và tai ương không bén mảng tới nhà, bởi chưng Người truyền cho thiên sứ gìn giữ anh trên khắp nẻo đường, và thiên sứ sẽ tay đỡ, tay nâng, cho anh khỏi vấp chân vào đá ” (Ps 90, 1.10).*

Trích dẫn câu Thánh Vịnh vừa kể để cám dỗ Chúa Giêsu, Satan có ý biến lời hứa trên thành một loại “ *bảo hiểm tự động* ” đối với mọi cử chỉ, hành vi của con người.

Cử chỉ lợi dụng như vừa kể không những vô lương tri, mà còn là thái độ “ *thách thức Thiên Chúa* ”, xem coi Chúa có khả năng thực hiện và giữ lời Mình đã hứa chẳng.

Câu trả lời của Chúa Giêsu lật tẩy ẩn ý bất chính và phạm thượng của Satan:

- “ *Nhưng cũng có lời chép rằng: Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của người ” (Mt 4, 7).*

3 – So với đối tượng của hai cơn cám dỗ đầu, cám dỗ để làm lung lạc “ *nếu ông là Con Thiên Chúa* ”, cơn cám dỗ thứ ba có đối tượng hạ đẳng hơn, quyền thế và của cải trần thế, “ *và chỉ cho Người tất cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi lộc của các nước ấy* ”.

Nhưng không phải vì vậy mà kém phần hấp dẫn, nguy hiểm hơn.

Ngay trong câu nói của Satan được Thánh Matthêu thuật lại, đã cho thấy thẩm định tiêu cực của Thánh Matthêu, bởi vì Satan liên kết chức quyền và của cải trần gian chung với việc phải thờ lạy ma quỷ để đạt được:

- “ *Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi ” (Mt 4, 9).*

Và bên dưới phán đoán tiêu cực vừa kể về việc ai muốn được chức quyền, danh vọng, của cải trần gian, Chúa Giêsu hay con người chúng ta cũng vậy, đều phải bái lạy, phục vụ, a dua, “ *nhất trí* ” với ma quỷ và những ai liên hệ với thế lực tối tăm.

Ngoài ra các thực tại danh vọng, quyền lực và phú quý trần gia đó còn có ảo tưởng tạo cho con người đời sống sung mãn, đầy ý nghĩa, không cực nhọc, khỏi lắng lo đau khổ.

Nói cách khác Satan phô trương các thực tại phú quý trần thế vừa kể cho Chúa Giêsu và cho chúng ta lúc bị cám dỗ, như là những thực thể có khả năng đáp ứng lại mọi ước vọng hạnh phúc của con người.

Đoạn Phúc Âm phán đoán tiêu cực và báo cho chúng ta tính cách nguy hiểm của cơn cám dỗ hệ tại ở điều vừa nói. Bởi lẽ nếu thực tại vinh quang trần thế có thể đáp ứng lại mọi khát vọng của con người, thì bất cứ lòng tin tưởng, mối liên hệ nào đối với Thiên Chúa cũng là những thái độ vô ích.

Thực tại trần thế đã là Thiên Chúa, có khả năng ban cho con người tất cả.

Hiểu như vậy, chúng ta sẽ thấy rằng đây là cơn cám dỗ nguy hiểm hơn hai cơn cám dỗ trước. Không những Chúa Giêsu bị Satan cám dỗ lung lạc, nghi nan địa vị Con Thiên Chúa của mình, ngờ vực không biết Thiên Chúa thực sự có phải là Cha mình hay không, Thiên Chúa có thương yêu săn sóc mình hay không.

Trong cơn cám dỗ lần này,

- “ *quý lại đem Người lên ngọn núi rất cao, và chỉ cho Người thấy tất cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi lộc của các nước ấy. ...Ta sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy ta ” (Mt 4, 8-9).*

Để chiếm hữu được các thực tại vinh hoa trần thế, con người Chúa Giêsu và bất cứ một con người nào khác, phải tuân theo điều kiện của Satan:

- “ *Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi ” (Mt 4, 9).*

Điều đó có nghĩa là Chúa Giêsu, cũng như bất cứ ai trong chúng ta muốn chiếm được thực tại vinh quang trần thế, đều phải đoạn giao, Chúa Giêsu đoạn giao với Cha Ngài và

chúng ta đoạn giao với Thiên Chúa.

Bởi vì chúa của chúng ta chính là Satan và từ nay chuyên lo phục vụ của cải và danh vọng trần thế.

Là một cơn cám dỗ trầm trọng, ngay cả đối với Chúa Giêsu liên hệ mật thiết Cha Con với Cha Ngài, Ngài cũng bị cám dỗ, khuyến dụ như mọi người chúng ta.

Không phải Chúa Giêsu chịu cám dỗ để đóng kịch, dạy chúng ta cách thế lướt thắng cám dỗ.

Ngài cũng phải chiến đấu.

Điều làm cho chúng ta ngưỡng mộ nơi khả năng nhân tính con người của Ngài là tin cậy và phó thác hoàn toàn vào Cha Ngài. Đó cũng là những gì Giáo Hội dạy chúng ta luôn nhớ, cử chỉ phải có của người tín hữu Chúa Ki Tô, là hoàn toàn "*tin cậy và phó thác*" (**Credo in Unum Deum**,...).

Giáo Hội không chỉ dạy chúng ta "*Credo Unum Deum...*", tin có Một Chúa, mà là "**Credo in Unum Deum...**" , *tin cậy và phó thác* chúng ta trong cánh tay của Ngài, lẫn xả vào trong lòng Thiên Chúa.

Với lòng tin, tin cậy và phó thác hoàn hảo đó, chúng ta có thể hiểu được phản ứng của Chúa Giêsu đối với Satan:

- "*Này Satan, cút đi!...Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người*" (Mt 4, 10).

Thái độ tin tưởng và phó thác hoàn toàn vào Chúa Cha của Chúa Giêsu, một lần nữa được Thánh Matthêu thuật lại, khi Thánh Phêrô nấn lòng, khuyên Ngài đừng đương đầu với cuộc tử nạn sắp đến.

Cũng với cử chỉ hoàn toàn tin tưởng và phó thác đó vào Chúa Cha, Chúa Giêsu lấy lại chính lời Người đã dùng để quát tháo Satan trong Phúc Âm hôm nay để nói với Phêrô:

- "*Satan, lui lại đằng sau Thầy ! Anh can lời Thầy, vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người* » (Mt 16, 23).

Thái độ Chúa Giêsu tin tưởng và phó thác hoàn toàn vào Chúa Cha trong phản ứng đối với Satan, một lần nữa là gương cho chúng ta hành xử với Thiên Chúa, nếu chúng ta liên tưởng đến người phụ nữ đầu tiên bị sa ngã, bà Eva trong vườn địa đàng.

Bà Eva bị sa ngã bởi vì bà để cho Satan cắt nghĩa lệch lạc điều răn Chúa, để cho Satan thuyết phục bà nghi ngờ về ý hướng tốt lành của Thiên Chúa đối với các tạo vật của Ngài :

- « *Răn nói với người đàn bà : Chẳng chết chóc gì đâu ! Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ trở nên như vị thần biết điều thiện ác* » (Gn 3, 4).

Qua những điều chúng ta suy niệm trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta có thể tóm kết hai điều cần nhớ

- không bao giờ nghi ngờ tình thương của Thiên Chúa đối với chúng ta, đức tin của chúng ta « *tin cậy và phó thác* » vào Thiên Chúa (**Credo in Unum Deum**...), không bao giờ chúng ta nên đánh mất đi mối thân tình Cha con giữa Thiên Chúa và chúng ta.

- không bao giờ để cho các thực tại khác, thực tại phú quý và danh vọng trần gian tràn ngập tâm hồn thay ngôi vị của Chúa và chúng ta phải bái lạy.

- Hãy quy hướng, « **convertere** » tâm hồn chúng ta vào Thiên Chúa là trung tâm điểm cho cuộc sống con người.

Luôn nhớ lời Chúa Giêsu căn dặn trong Phúc Âm hôm nay :

- « *Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một*

mình Người » (Mt 4, 10).

Chúa là trung tâm điểm cuộc sống.

VỀ MỤC LỤC

THÁNH GIUSE CON NGƯỜI HÀNH ĐỘNG

Thánh Giuse, con người trầm lặng trong Tin Mừng, là một vị thánh đặc biệt biểu lộ sức mạnh của yên tĩnh trong tâm hồn qua năng lực của hoạt động. Trong cách nhìn này, chúng ta ngắm nhìn khuôn mẫu của Thánh Giuse để học gương lành của ngài.

Hành động của mọi hành động.

Thông thường, người ta nghĩ hành động quan trọng là biểu hiện bên ngoài bằng những công trình thực hiện được trong cuộc đời. Không, trước mọi biểu lộ bên ngoài, càng lớn lao bề ngoài càng thực hiện chiều sâu trước tiên chừng nấy. Để bắt đầu xây một tòa nhà cao tầng, người ta thực hiện điều gì trước? Thăm dò lòng đất, lên phương án, lập kế hoạch thi công, đào đất, đặt móng cho tòa nhà. Tất cả công trình ấy chưa cho thấy tòa nhà thực sự biểu lộ. Chiều sâu của hoạt động tâm linh cũng là thế, thời gian dài dăm mình để lắng nghe tiếng Chúa, bao trầm trọc, bao suy tư, bao luyện tập, nhằm một mục đích để Thánh Ý của Thiên Chúa là chỉ nam cho hoạt động của mình.

Thẳng đệp được ý muốn của bản thân, bao giờ chiến thẳng được ý muốn của bản thân mới thấy ưa thích để tâm nghe tiếng Chúa.

Trong tôn giáo tự nhiên, con đường thẳng được bản thân là con đường của thiền quán, tập ra khỏi chính mình, đổ rỗng mọi tham, sân, si bằng những thực hành quán chiếu. Ra khỏi bến mê mới thấy bờ ảo vọng và giúp người khác ra khỏi bến mê.

Con đường "tuyệt học vô ưu" của Lão Tử, nêu nguyên tắc đầu tiên: "dứt bỏ tục học, mọi lo buồn sẽ hết". Tìm học cái hay, cái biết bên ngoài mà không tìm biết cái bên trong, cái chiều sâu tâm linh trước đã, làm sao có thể tránh được tham lam và đau khổ, cũng như gây đau khổ cho người khác.

Thánh Giuse không nói gì trong Thánh Kinh, nhưng lại trở thành gương mẫu cho mọi hoạt động. Đó là "dụng của cái không" để mình ra không trước nhan Thiên Chúa. Chiều sâu của hoạt động là im lặng lắng nghe tiếng nói từ nguồn cội sự sống, Thiên Chúa lên tiếng từ trong sâu thẳm. Lắng nghe và biết điều Thiên Chúa muốn để không còn sống cho mình mà sống cho Thiên Chúa. "Chúng ta có sống là sống cho Chúa, mà có chết cũng là chết cho Chúa" (Rm 14, 8). Hiệu quả "Dụng của cái không" chính là "Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Người thật chí thánh chí tôn!" (Lc 1, 49).

Hành động trong chiêm niệm.

Không phải là hành động trong ảo vọng mà thực sự hành động trong viên thành. Điều gì làm cho mình, điều đó sẽ chấm hết khi cuộc đời mình chấm dứt, đó là cách hoạt động cho ảo vọng. Con người làm việc cho Thiên Chúa là thi hành theo Ý muốn của Thiên Chúa.

Ý muốn Thiên Chúa là hạnh phúc của nhân thể được viên thành. Có biết bao trở ngại trên con đường thực thi ý Thiên Chúa. Thánh Giuse đã từ bỏ ý riêng, đón nhận Maria (Xem Mt 1, 18 – 25); thấy được thánh ý qua sự kiện trần thế, đưa Đức Maria về cùng mình để khai sổ bộ và Maria tới ngày sinh "Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ." (X. Lc 2, 1 – 8); kết quả là mừng vui. Điều gì quan trọng đã được đón nhận thực hiện, ở đâu, nơi chốn không là vấn đề bận tâm. Đã bao lần con người chúng ta hoạt động mà thiếu mất điều chính yếu, loay hoay với bao điều phụ thuộc, rồi đau khổ, rồi than van, trách móc?

Thánh Giuse nghe thiên thần mách bảo đưa gia đình tránh sang Ai Cập (Mt 2, 13 – 14). Sở dĩ lao động của nhân loại được trao phó cho Thánh Giuse là “từ bỏ ý riêng để chu toàn Thánh ý”. Con người đau khổ là đã tự quyết ngoài thánh ý Thiên Chúa, do chất đầy trong mình những sợ hãi chính mình trong cuộc sống này. Tự khẳng định mình, cố giữ lấy cái mình đã được, con người trốn tránh Thiên Chúa và đổ lỗi cho nhau (câu chuyện trái cấm). Làm sao có thể trao trách nhiệm của nhân loại cho con người chỉ biết tới mình, vì thế Lão Tử cũng nói trong Đạo Đức Kinh: “lấy thân cho thiên hạ, đem thân vì thiên hạ; và tất nhiên bậc người như thế sẽ xứng đáng được trao gửi thiên hạ vào tay”.

Hành động của chiêm niệm là hành động xây nhà trên nền móng đã đặt, không trệch ra ngoài, không lệch xa với trọng tâm. Con người thiếu vắng Thiên Chúa là những người quý ngọc, thích phù hoa, tìm danh lợi, đắm mình trong đam mê một kiếp trần ai, cuối cùng là sụp đổ, bởi chỉ tìm ngọn hái hoa trái mà thiếu mất tìm đến cội nguồn mà bồi dưỡng. Con người hành động trong chiêm niệm là thực hành cuộc đời trong điều chính yếu, đơn giản nhưng chiều sâu, uống tận nguồn sữa sáng tạo tiếp tục dâng đời những mới mẻ, bình an và hân hoan, mang niềm vui lan tỏa đến người khác và muôn loài.

Thánh Giuse trở thành mẫu gương cho mọi hoạt động vì Ngài đã thực hành điều chính yếu trong cuộc đời. Dù tay đã chai răn vì đục đẽo, dù cuộc sống cũng đã bôn ba trong những nghịch cảnh; dù sống trong cảnh nghèo nàn nhưng niềm vui Nước Trời đã thực sự thành sự nơi Trần Thế. Tôi và bạn hãy cùng nhau hành động theo gương Thánh Giuse, tìm đến cội nguồn để phát sinh hoa trái.

L.m Giuse Hoàng Kim Toan

VỀ MỤC LỤC

CHA LÀ ĐOÁ HUỆ NƠ MUÔN ĐỜI

Mỗi khi tháng Ba về, người Công giáo vui mừng cảm động vì là dịp kính nhớ Thánh Giuse, Cha nuôi của Chúa Giêsu một cách đặc biệt. Nói “kính nhớ” không đúng lắm, vì Ngài có ở xa đâu mà phải nhớ. Thánh Giuse ở bên con cái Ngài còn trên trần gian như ngày xưa Ngài ở bên Chúa Giêsu và Mẹ Maria.

Ngày còn bé, tôi dại khờ không biết tôn kính yêu mến Thánh Giuse. Ngày ấy tôi thấy hình Chúa Giêsu Hải Đồng dễ thương, Chúa Giêsu Vua uy nghi, Thánh Tâm Chúa Giêsu dịu dàng dễ yêu mến gần gũi. Ngày ấy tôi nhìn ảnh tượng Mẹ Maria rất thích vì Mẹ dịu dàng trìu mến. Còn Thánh Giuse luôn là một cụ già râu tóc bạc phơ xa lạ.

Sau này lớn lên tôi mới hiểu ý định của các họa sĩ. Khi vẽ hình Thánh Giuse, các họa sĩ muốn khắc họa sự tinh tuyền và khôn ngoan của Thánh Giuse bằng hình ảnh của tuổi già, vì Kinh Thánh viết “tuổi già là một cuộc đời thanh sạch”. Đồng thời, hình ảnh người Cha già bên Chúa Giêsu nhắc đến tình yêu và sự chăm sóc ân cần của Cha trên Trời.

Nhưng ý định và nghệ thuật ẩn dụ tốt đẹp ấy lại giấu mất sự trẻ trung, can trường mạnh mẽ và sự tinh tuyền như đoá huệ mùa Xuân nơi người Cha nhân hậu của Chúa Giêsu và của nhân loại. Cha Thánh Giuse là đoá huệ đẹp mà Thiên Chúa đã gửi đến vườn hoa trần gian này để làm cho trần gian đẹp lộng lẫy hơn.

Kinh Exultet trong Đêm Vọng Phục Sinh nhắc lại lời Thánh Phaolô “Ôi tội hồng phúc”. Tội lỗi là tội đem ơn phúc vì chính tội lỗi làm cho trần gian có được Đấng Cứu Chuộc muôn đời. Và nhờ Đấng Cứu Chuộc nhập thể làm người, nhân loại có người Mẹ tuyệt vời là Đức Maria và người Cha nuôi cao cả đáng kính yêu là Thánh Cả Giuse.

Thánh Giuse được ca tụng vì sự tinh tuyền, vì công lao chăm sóc Chúa Giêsu ở trần gian. Thánh Giuse được ca tụng vì Ngài là mẫu gương làm việc để cộng tác vào công trình của Thiên Chúa. Nhưng trên hết, Thánh Giuse được tôn vinh vì Ngài vâng phục Thánh Ý nhiệm

mẫu của Thiên Chúa cách hoàn hảo.

Khi nghe Lời Chúa Giêsu phán: “Ai nghe và giữ lời Thầy, đó là Mẹ và anh em Thầy”, “Phúc cho ai nghe và giữ lời Thiên Chúa”, thì người ta luôn nghĩ đến Đức Maria. Điều ấy rất đúng. Nhưng khi nói những lời ấy, chắc chắn một người con hiếu thảo như Chúa Giêsu cũng nghĩ đến Cha nuôi của mình, người Cha mà trong suốt cuộc đời trần gian chẳng có quyền cao chức trọng cũng chẳng có tiền của. Ngài chỉ có một điều: vâng phục Thiên Chúa.

Khi nhìn ngắm Thánh Giuse bằng mắt Chúa Giêsu thơ bé trên đôi tay lao động của Ngài, chúng ta thấy cảm động. Ngài là một người đàn ông đã từ bỏ đời sống hôn nhân vì Nước Trời, cũng như các tu sĩ linh mục, Thánh Giuse không có con ruột của mình. Nhưng Thánh Giuse yêu mến người con nuôi là Chúa Giêsu và hạnh phúc với tình yêu ấy hơn mọi người cha trên đời.

Vâng, đúng như thế. Chúa Giêsu là con nuôi Chúa Giêsu, nhưng không một người đàn ông nào khác là Cha của Người. Và như vậy Thánh Giuse là người Cha duy nhất của Người trên trần gian. Hơn nữa, Chúa Giêsu yêu mến Thánh Giuse hơn mọi người con khác yêu mến cha mình, vì Chúa Giêsu là chính tình yêu. Như vậy, Thánh Giuse là người gia trưởng, người Cha hạnh phúc nhất.

Là một người Cha đã đi cùng với con trai suốt thời thơ ấu và lúc cậu con trai ấy trưởng thành, chắc chắn Thánh Giuse hiểu các gia đình trần gian một cách rõ ràng. Thánh Giuse đi cùng với Thánh Gia trên nhiều nẻo đường, có lúc tìm quán trọ một nhòai, có lúc bôn ba nơi đất khách quê người, và có lúc hốt hoảng tìm con đi lạc. Trong những cuộc hành trình ấy, Thánh Giuse có niềm hạnh phúc là luôn đi với Giêsu.

Chúng ta thường thấy hình ảnh Thánh Gia nghiêm nghị dù vẫn đầy yêu thương. Nhưng có một bức ảnh do họa sĩ A. Tanti (hình như là một linh mục Phi luật tân) vẽ rất thú vị. Thánh Giuse vui cười trên bé Giêsu cũng đang cười tươi, bên cạnh Mẹ Maria rạng ngời hạnh phúc. Nhìn hình ảnh Đức Maria đặt tay trên vai Thánh Giuse khi Cha đang đùa với Chúa Giêsu ấu thơ, một vị Giám mục đã nói: “Dễ thương quá!”.

Những người đàn ông đã lập gia đình, khi nô đùa với con trai, cảm nghiệm được niềm hạnh phúc lớn lao của thiên chức làm cha mà Thiên Chúa chia sẻ. Những lúc ấy, con người còn hạnh phúc hơn khi ý thức rằng Thánh Giuse cũng đã sống đời sống như mình và Ngài bây giờ vẫn ở bên những người chồng, người cha trần gian để nâng đỡ và dìu dắt họ.

Thánh Têrêsa Avila đã cảm nghiệm được sự nâng đỡ dìu dắt của Thánh Giuse trong đời sống tu trì. Thánh nữ đã viết: “Tôi thấy không lần nào xin sự gì cùng thánh Giuse mà không được như ý. Dường như Thiên Chúa ban ơn cho các Thánh giúp ta việc này việc nọ nhưng kinh nghiệm cho tôi biết Thánh Giuse giúp chúng ta trong mọi trường hợp. Tôi lấy danh Chúa mà xin những ai không tin lời tôi hãy thử mà xem.”

Lạy Thánh Giuse, con đã cảm nghiệm điều ấy rõ ràng trong đời con, rằng “Thánh Giuse giúp chúng ta trong mọi trường hợp”. Tháng Ba trở về, con ghi lại vài nét khi nghĩ về Cha Thánh với lòng ngưỡng mộ tri ân. Xin cho những bước chân Cha ở trần gian này luôn dẫn đưa gia đình con đi, để sau khi qua mọi thăng trầm cuộc đời, cuối cùng chúng con đến với Chúa Giêsu là Con nuôi chí ái của Cha muôn đời.

Gioan Lê Quang Vinh, VRNs

VỀ MỤC LỤC

TIN THEO

(CN 9A TN)

Nếu cần tóm tắt nội dung của tất cả Lời Chúa mà Hội Thánh mời ta suy niệm hôm nay trong một từ thôi, theo bạn đó có thể là từ gì?

Trong bài đọc 1, Môsê nói với dân chúng: “Anh em hãy vâng nghe lệnh truyền của Đức

Chúa để được chúc phúc.” Thánh Phaolô nói trong bài đọc 2: “Tất cả những ai tin vào Đức Giêsu đều được nên công chính.” Cuối cùng, trong bài Tin Mừng, Đức Giêsu bảo: “Anh em hãy xây nhà mình trên đá bằng việc thực hành những điều Thầy dạy.” Theo ý kiến của mình, ta có thể tóm tắt tất cả các ý tưởng trên bằng chữ **TIN**.

Tin là thế nào?

Điều đầu tiên ta cần nói ngay với nhau là: Tin không chỉ là “tin có”. Thỉnh thoảng ta vẫn nghe ai đó nói: “Tôi có tin có Thượng Đế !” Mình dám nói với bạn rằng 99,9% những người nói như thế là nói dối hoặc chưa bao giờ thực sự ngồi xuống phân tích vấn đề một cách khoa học. Chứng minh rằng Thiên Chúa không hiện hữu là một điều vô cùng khó khăn, nếu không muốn nói là không thể! Nó còn khó hơn việc phủ nhận sự tồn tại của tình yêu. Khi ta thấy có người nổi giận hay thờ ơ khi nghe đề cập đến Thượng Đế, thông thường lý do không phải vì họ không tin có Ngài, mà là vì một điều khác, ví dụ: họ bức bối, chán nản, nổi loạn vì không thấy điều mình mong ước xảy ra như ý muốn.

Vậy tin là thế nào?

Tin ở đây là **tin – theo**. Tin – theo là tin vào và làm theo. Tin vào Chúa nghĩa là chân nhận vị trí tối cao và vai trò không thể thiếu được của Chúa trong đời mình. Làm theo Chúa nghĩa là đem ra thực hành Lời của Người. Tin và làm là hai mặt không thể tách rời của cùng một thực tại duy nhất. Thánh Gia-cô-bê nói rất súc tích: *“Thật thế, một thân xác không hơi thở là một xác chết, cũng vậy, đức tin không có hành động là đức tin chết.”* (Gc 2:26) Chúa Giêsu thì bảo: *“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: ‘Lạy Chúa! Lạy Chúa!’ là sẽ được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào thôi....Chính anh em là ánh sáng cho trần gian... ánh sáng của anh em phải chiếu giãi trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời.”* (Mt 7: 21; 5: 14,16)

Những công việc nào được coi là tốt đẹp theo ý Cha? Có phải đó là những việc vĩ đại, dễ gây chú ý như khả năng nói tiên tri, trừ ma đuổi quỷ, làm phép lạ không? Không, nếu thiếu một chất liệu nền tảng (Mt 7:22-23). Chính chất liệu này đã làm cho các môn đệ đầu tiên của Thầy Giêsu khiến những ai gặp họ phải thốt lên: “Những người mang danh Kitô hữu này là ai mà họ lại yêu thương nhiều đến thế?” Phaolô, người bắt bớ gay gắt các tín hữu đầu tiên, sau khi trở thành Kitô hữu đã quả quyết rằng: *“Giả như tôi có nói được các thứ tiếng...giả như tôi được ơn nói tiên tri,...biết hết mọi điều bí nhiệm...có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có tình yêu thương, thì tôi cũng chẳng là gì.”* (1Cr 13: 1-3) Chất liệu ấy là tình yêu theo gương mẫu tình yêu Thiên Chúa.

Mình biết một sinh viên năm thứ 4 đại học. Mặc dù rất thông minh vẫn bị các bạn kém thông minh hơn chê là “ngu”. Anh ấy thông minh bởi vì học đâu hiểu đấy, thậm chí còn dạy lại cho các bạn cùng lớp. Nhưng anh bị coi là “ngu” bởi vì anh chọn sống “ngược dòng”. Bạn biết đấy, chuyện quay cóp trong môi trường giáo dục bao năm nay là chuyện được coi là “bình thường”, “ai cũng hiểu chỉ một người không hiểu”, nên anh bị xem là “gã khờ” đại dốt dám sống sự trung thực của mình. Có người hỏi sao anh đại thế, anh trả lời: “Sự đại dốt của Thiên Chúa còn gấp trăm ngàn lần sự khôn ngoan của thế gian.” (1Cr 1:25) Người ấy chỉ biết lắc đầu chào thua trong khi Chúa trên cao gật đầu mỉm cười.

Mình cũng biết một phụ nữ khá ái nọ. Chị tài giỏi trong nhiều lĩnh vực. Dẫu rằng chị sống bằng trái tim nhân hậu, xung quanh chị vẫn có những kẻ hay ganh ghét vu oan những điều xấu xa cho chị. Trong cái thế giới bon chen để sống còn này, người ta chê chị quá hiền lành; nhưng cũng trong cái xã hội ăn miếng trả miếng hôm nay, người ta lại thầm ngưỡng mộ ánh sáng trong tâm hồn chị. Khi mình hỏi làm sao chị có thể nhẫn nại và bao dung như vậy, chị nói: “Thiên Chúa là ‘Đấng thấu suốt mọi bí ẩn’ hiểu lòng tôi. Còn chuyện bị người khác hiểu lầm, vu oan giáng họa, xin nhường lại quyền xét xử cho Người. Tôi chỉ xin Chúa giúp tôi biết sống tha thứ như Người vẫn hằng tha thứ cho tôi.”

Chắc hẳn còn nhiều người xung quanh ta đang tin-theo Thầy Giêsu như vậy, bạn nhỉ?! Hơn bao giờ hết, thế giới tụi mình đang sống cần những chứng nhân dám can trường sống các giá trị tốt đẹp của Tin Mừng. Trong cuộc đời còn nhiều bóng tối, mình cùng nhau thắp lên một ngọn lửa của bình an và hoà nhã, thứ tha cùng tôn trọng, bao dung và bác ái, nhẫn nại với khiêm nhường, can trường và trung trực, bạn nhé! Như thế, ta đang tỏ cho thế giới biết rằng mình **tin – yêu** Giêsu rất chân thành.

Joseph Việt, O.Carm.

NHỮNG VẤN ĐỀ Ở ĐẰNG SAU CÁC CUỘC RỐI LOẠN TẠI AI CẬP

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD

Phần uất vì tốt nghiệp đại học mà không kiếm được việc làm, phải sống bằng nghề bán hàng rong trên đường phố nhưng lại bị công an cảnh sát tịch thu mất hết hàng hóa và đồ nghề, anh Mohamed Bouzizi 26 tuổi đã tự thiêu tại Sidi Bouzid, Tunisia để phản đối chính phủ đã là mối lửa bùng sáng đốt cháy khắp Trung Đông.

Nhiều người so sánh hành động này với việc Gabrilo Princip ám sát hoàng tử nước Áo Franz Ferdinand năm 1914 cũng là cơ gây nên thế chiến I để rồi sau đó biết bao biến cố dồn dập xảy ra đã làm biến dạng toàn thể thế giới.

Vì hành động hy sinh can trường của Mohamed Bouzizi mà TT.Tunisia phải bỏ nước ra đi, TT.Ai Cập Hosni Mubarak phải thoái vị và cứ vậy theo thể domino những cuộc xuống đường phản đối chính phủ đã liên tiếp xảy ra ở Jordan, Yemen, Bahrain, Algeria, Lybia và các nước Ả Rập; có chỗ phải đổ máu, đặc biệt tại Lybia nội chiến chết người đã xảy ra giữa hai phe chống và ủng hộ Qaddafi khiến Liên Hiệp Quốc phải lên tiếng, Hoa Kỳ đem 5 tàu chiến vào sát nách Lybia trong Địa Trung Hải sẵn sàng ứng chiến mà cho đến giờ chưa biết kết quả rồi sẽ ngã ngũ thế nào. Nhiều nơi, chính phủ quá hoảng sợ đã ra lệnh dẹp thông tin mạng lưới toàn cầu internet và cắt đứt mọi đường dây điện thoại di động trên toàn quốc để tránh lan truyền những tin tức biểu tình chống chính phủ. Có chỗ đã thấy xuất hiện xe tanks, quân đội trên đường phố để kiểm soát. Việt Nam, ngoài việc công an canh giữ khắp các ngã đường phố, chính phủ đã tung ra hàng loạt bắt giữ những nhà tranh đấu và bất cứ ai có máu mặt tỏ cử chỉ chống đối.

Bên trong những biến cố lớn này phải chăng có những âm mưu đen tối đang âm thầm xảy ra. Kinh thánh có hé mở cho chúng ta biết được điều gì không? Mọi rối loạn rồi sẽ trở lại bình thường hay sẽ bùng phát trở lại và còn tồi tệ hơn nữa?

Ý NGHĨA THỰC CỦA NHỮNG BẤT ỔN

Mohamed Bouazizi vẫn còn một chút xú hy vọng ở tương lai mặc dù khổ công tìm mãi không ra được việc làm, nhưng anh ta lại có thể kiếm sống tạm thời bằng nghề bán hàng rong trên hè phố.

Sự nản chí cùng đường của anh đã được hàng triệu người, không chỉ ở Tunisia mà cả thế giới Ả Rập cảm thông, vì họ cũng là những người dân bị áp bức, cơ cực đang trong lúc cơn giận dữ trào dâng cao độ vì chẳng còn mảy may cơ hội giúp cho cuộc sống của họ khá hơn, trong khi chính quyền, những người lãnh đạo quốc gia thì độc tài, tham ô, gia đình, bạn bè và phe phái thì giàu sang phú quý, sống phè phỡn trên đau khổ lầm than của người dân. Sự phần uất này lại cũng thường đổ lên đầu các nước Tây Phương, đặc biệt là Hoa Kỳ mà họ cho là đang cố tình chèn ép chế ngự thế giới Hồi Giáo, làm ô uế cả văn hóa lẫn đạo lý của họ bằng cách yểm trợ nâng đỡ những chính phủ bù nhìn và cái quốc gia đáng ghét Israel.

Chính những uất hận này đã như đổ dầu vào lửa nơi những người Hồi Giáo gốc và cơ bản^[1], họ luôn luôn sẵn sàng kích động dân nổi dậy làm cách mạng cướp chính quyền hầu thiết lập một Cộng Đồng Hồi Giáo Toàn Cầu với những luật lệ riêng của Hồi Giáo.

Đứng đầu những nhóm này là nhóm Hồi Giáo Huynh Đệ, xuất phát tại Ai Cập và hiện khá mạnh, có thể ảnh hưởng rất lớn trong bất cứ một cuộc bầu cử công quyền nào khả dĩ làm thay đổi thời cuộc vào thời kỳ hậu Mubarak. Chính người phát ngôn của nhóm này đã tuyên bố hủy bỏ hiệp ước hòa bình với Israel biến hai quốc gia này trở lại thành thù nghịch với

nhau [2].

Nhóm Hồi Giáo Huynh Đệ này đã thành lập nhiều tổ chức khủng bố khác nhau. Hiến chương Hamas hiện đang được thi hành tại Gaza với bàn tay sắt cho thấy *"nó là một trong những cánh tay nối dài của Hồi Giáo Huynh Đệ tại Palestine"*. Nó cũng có liên hệ với những nhóm đã nhúng tay vào cuộc thảm sát 58 khách du lịch tại Luxor, Ai Cập năm 1997 và việc ám sát tổng thống Ai Cập Anwar Sadat năm 1980 vì ông đã ký hiệp ước hòa bình với Israel. Đầu não vụ 9/11 tại Hoa Kỳ là Khalid Sheikh Mohammed và Ayman al-Zawahiri, cánh tay mặt của Osama bin Laden đều là những thành viên của Hồi Giáo Huynh Đệ cả.

CÓ THỂ CÓ MỘT IRAN THỨ HAI KHÔNG?

Đối với người Tây Phương thì họ khó có thể nắm bắt và hiểu được cái cuồng tín nồng nhiệt về tôn giáo đến mê muội hiện đang lèo lái, kích động và hướng dẫn những biến cố xáo trộn xảy ra tại nhiều xứ ở Trung Đông. Lý do là người tây phương ít có coi tôn giáo là quan trọng, thành thử họ khó có thể lường tượng được cái sâu thẳm của niềm tin tôn giáo đang nung nấu thúc đẩy rất nhiều người ở những miền đất nước này. Cũng rất khó làm cho họ hiểu được cái khác biệt quá lớn lao về văn hóa đã như là bức tường ngăn cách họ với người Hồi Giáo.

Ngay cả chúng ta là những người đang sống trong một nền dân chủ tiến bộ của tây phương cũng thường tự nhiên bày tỏ cảm tình đối với những đòi hỏi của những người biểu tình ở Ai Cập, Tunisia, Jordan, Yemen và Lybia chỉ vì khát khao tự do dân chủ và cơm áo... Nhưng với tính cách con người thì người ta lại ngao ngán thương hại cho những hành động ấy.

Cựu TT. George W. Bush đã học được bài học – và bây giờ TT.Barack Obama có lẽ cũng đã học được rồi – là thiết lập một nền dân chủ *"ngay lập tức"* chỉ là chuyện hoang đường và không tưởng. Đưa ra một nền dân chủ tự trị bất ngờ đến cho người dân mà qua nhiều thế hệ họ vẫn còn nằm sâu chìm đắm trong một nền văn hóa chỉ biết gọi dạ bảo vâng, chỉ biết làm những điều người trên biểu làm; họ hoàn toàn chưa có một ý tưởng thế nào là tự do dân chủ, họ thường nhìn lên cao và chờ mong ở những người có quyền thế như là những vị cứu tinh, lại thường bị chia rẽ vì những chống đối hiểm khích nhau từ cả ngàn đời rồi thì chỉ tạo ra thêm nhiều rắc rối cho vấn đề hơn là có thể giải quyết được nó.

Chúng ta thử coi lại tình trạng ở Gaza Strip, cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên vào năm 2006 đã đưa nhóm khủng bố Hamas lên cầm quyền. Đây là cuộc bầu bầu cử đầu tiên và cũng là cuối cùng. Hãy nhìn vào Iraq và Afghanistan, người ta đã cố gắng thiết lập một thể chế dân chủ sau khi đã loại bỏ những tay xù xì xỏ cứng đầu như Saddam Hussein và Mullah Omar để rồi chỉ chuốc lấy những thất vọng đắng cay.

Giống như người dân ở Gaza, dân Iraq và Afghanistan luôn luôn tìm kiếm một biểu tượng tôn giáo để lãnh đạo họ, và họ luôn luôn ấp ủ, nuôi dưỡng trong đầu những rối loạn và chia rẽ mà thôi.

Một thí dụ khác ở Iran là biến cố 1979. Lý do là sinh viên và thành phần tiến bộ trong xã hội Iran lúc đó vì bất mãn với chính quyền nên đã bùng lên làm cách mạng tương tự như ở Ai Cập mấy tháng trước. Đây thực sự không phải vì những cuộc biểu tình rộng lớn của dân chúng mà ông vua shah của Iran từng ủng hộ Tây phương bị lật đổ mà vì bị chính những người tây phương từng ủng hộ nhà vua đã bỏ rơi ông, cuối cùng nhà vua phải rời xứ sở mình trong ê chề nhục nhã.

Đôi khi – có thể rất ngắn và nhất thời – Iran cũng chứng tỏ là một chính quyền dân chủ tiến bộ. Nhưng chỉ được một tháng thôi sau khi vua shah ra đi thì đám thần dân của Ayatollah Khomeini lên nắm quyền và một cuộc cách mạng của Hồi Giáo cơ bản thực sự lộ diện và hoành hành. Iran đã nhanh chóng trở thành một chế độ thần quyền thực sự.

Ngày nay, sau ba thập niên, Iran vẫn còn nằm dưới quyền thống trị của Ayatollah Khomeini theo kiểu cha truyền con nối, gồm cả TT. Mahmoud Ahmadinejad là người đang cố gắng và chủ trương phát triển khí giới hạt nhân chống lại Tây Phương, reo rắc lo sợ cho các quốc gia láng giềng.

TẠI SAO AI CẬP LẠI QUAN TRỌNG?

Như chúng ta đã biết, người Hồi Giáo có mục đích và chủ trương thiết lập một Cộng Đồng Hồi Giáo toàn cầu theo chế độ thần quyền. Ai Cập có thể là trung tâm điểm và là mẫu mực cho cuộc cách mạng ấy. Với dân số 80 triệu người, Ai Cập là nước đông dân nhất trong thế giới Ả Rập, lại là nước có tiềm năng quân sự mạnh nhất ở trong vùng, chỉ sau Israel. Nó lại kiểm soát một trong những cửa ngõ chính cho tàu bè qua lại là kinh đào Suez mà hàng ngày có tới 2 triệu thùng dầu được chở qua để đi đến những thị trường béo bở và cần thiết ở các quốc gia tây phương.

Với một lịch sử đầy biến cố và truyền thống văn hóa quan trọng như vậy, Ai Cập hẳn phải giữ một vị thế đặc biệt trong tâm khảm của mọi tín đồ Hồi Giáo trên khắp hoàn cầu. Nếu Ai Cập quay lưng lại với chính quyền dân sự dân chủ để chủ trương thể chế Hồi Giáo cơ bản trên bình diện quốc gia – mà khi đầu phiếu nếu đa số dân chúng ngã theo chiều hướng đó – thì nó sẽ là một hồng ân vĩ đại để cho một cuộc cách mạng nữa xảy ra.

Lúc đó chẳng còn hồ nghi gì nữa, tuồng cũ đã diễn ra ở Iran sẽ lại được thực hiện ở Ai Cập và những nước khác ở Trung Đông để Hồi Giáo nhảy lên cầm quyền mà thôi. Trước tiên họ sẽ reo rắc bất mãn trong dân, gây cảnh hỗn loạn mất an ninh trật tự để lấy cớ cho dân chúng yêu cầu một giải pháp ổn định, khi đó họ sẽ nhảy vào đưa ra giải pháp cho những vấn đề mà chính họ là những kẻ đã tạo ra. Thế là thể chế độc tài toàn trị được khai sinh. Chỉ một khác biệt duy nhất là nhà cầm quyền sẽ theo chế độ thần quyền [\[3\]](#).

Dĩ nhiên cách mạng kiểu đó sẽ không chỉ ngừng ở một nước Iran. Nếu Ai Cập, nước đông dân nhất và có sức mạnh quân sự lớn nhất trong thế giới Ả Rập mà bị rơi vào cuộc cách mạng như vậy thì những quốc gia lân bang trong vùng chẳng mấy chốc cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh tương tự. Giống như thể đổ Domino, các chế độ quân chủ Ả Rập và những “người hùng” ở Libya, Algeria và Morocco ở về phía tây và Jordan, Saudi Arabia, Yemen, Oman, Qatar, Liên hiệp Ả Rập Emirates, Kuwait, Lebanon, Syria và Iraq ở về phía đông và đông bắc sẽ tuần tự sụp đổ mà thôi.

Chỉ trong vòng vài ngày hay vài tuần là toàn thể Trung Đông sẽ bị biến đổi toàn diện tận gốc rễ. Lúc bấy giờ, Hoa Kỳ và các quốc gia Tây Phương không những chỉ phải đối đầu với một mình Iran là nước chuyên xuất cảng khủng bố và theo đuổi khí giới hạt nhân mà còn phải đương đầu với cả hàng tá hoặc hơn nữa những nước thù nghịch tương tự như vậy.

Nếu những suy đoán đó xem ra có vẻ khó có thể xảy ra thì, xin nhớ rằng những biến cố giống như vậy đã từng xảy ra và đã lật đổ các nhà cầm quyền ở Tunisia và Ai Cập thì nó cũng có thể xảy ra ở Jordan, Algeria và Yemen vậy.

KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ NGÀY TẬN THẾ Ở TRUNG ĐÔNG?

Nếu Trung Đông nằm hoàn toàn trong tay Hồi Giáo cơ bản, thì Tây Phương, Hoa Kỳ và Kitô giáo / Công Giáo nhất là Israel khó có thể sống vui an bình được. Thế chiến III có thể xảy ra ở Trung Đông? Rất có thể lắm, bởi vì Trung Đông là trung tâm điểm của các biến cố sẽ có nguy cơ dẫn đến ngày tận cùng của những chế độ trần thế vì không biết cai trị một cách công minh phải lẽ để rồi cần phải có Chúa Giêsu Kitô xuất hiện lần thứ hai mới mong văn minh được trật tự.

Thật vậy, Trung Đông sẽ phát khởi ra những biến cố ghê gớm làm xáo trộn và bất ổn cho cả vùng và toàn thể nhân loại. Iran vì say men chiến thắng sẽ tung bom nguyên tử làm kinh hoàng thế giới? Chính chúa Giêsu Kito đã báo trước: “*Khi ấy sẽ có nhiều sự gian nan khổ đến độ từ khai thiên lập địa cho đến giờ chưa bao giờ xảy ra và sẽ không bao giờ xảy ra như vậy nữa. Nếu những ngày ấy không được rút ngắn lại, thì không ai được cứu thoát; nhưng, vì những kẻ được chọn nên các ngày ấy sẽ được rút ngắn lại.*” (Mt.24:21-22).

Chương 11 sách tiên tri Daniel đã nói đến sự xuất hiện của một vị thủ lãnh từ vùng đất Trung Đông: “*Vào thời cùng tận, vua phương Nam sẽ chạm trán với vua phương Bắc, và vua phương Bắc với xa mã, kỵ binh, thuyền bè vô số kể sẽ tấn công vua phương Nam như vũ bão. Hắn sẽ xông vào các xứ, tràn ngập như nước lũ*” (câu 40). Vua phương Nam này chính

là thủ lĩnh của liên minh các quốc gia Hồi Giáo vào thời cùng tận^[4].

Lời tiên đoán của Daniel bao trùm nhiều thế kỷ, từ thời đế quốc Ba Tư / Persia cho đến ngày tận cùng, lúc Chúa Giêsu Kito trở lại. Cũng ở chương 11 này, danh hiệu vua phương Nam và vua phương Bắc, nguyên khởi là ám chỉ hai vị tướng nổi nghiệp Alexander Đại Đế sau khi ông này băng hà, đã tuyên bố đế quốc của Alexander Đại đế ở phía Nam và phía Bắc Đất Thánh là giang sơn của mình.^[5]

Nhưng qua nhiều thế kỷ, lời tiên tri đã ứng nghiệm, các vua phương Nam và vua phương Bắc, cũng như các lãnh thổ mà họ đã từng thống lãnh đã thay đổi. Các liên minh, vương quốc, đế quốc và triều đại cũng có nhiều thăng trầm đổi thay.^[6] Cho đến nay, sau đệ II thế chiến, đế quốc cộng sản đã sụp đổ, chiến tranh lạnh đã chấm dứt, thế giới đã toàn cầu hóa, các quốc gia Âu Châu thành lập Liên Âu, tình trạng Hồi Giáo đang cố vươn mình quyết trở lại thời hoàng kim xa xưa nên chúng ta không thể thu gọn vua phương Bắc và vua phương Nam nằm ở Đất Thánh nữa. Vào thời tận cùng, vua phương Bắc lúc này phải là thủ lĩnh của liên hiệp các quốc gia Âu Châu, tức Liên Âu, một tân siêu cường mới xuất hiện^[7]. Ông vua này và vua phương Nam ngày tận cùng sẽ chạm chán nhau vì những bất đồng khó giải quyết.

XUNG ĐỘT GIỮA CÁC NỀN VĂN MINH

Tiên tri Daniel viết: *"Vào ngày tận cùng, vua phương Nam sẽ tấn công hãn (vua phương Bắc); và vua phương Bắc với xe tăng tàu bò, tàu chiến, kỵ binh sẽ đánh trả lại như vũ bão; hãn sẽ xông vào các xứ, tràn ngập như nước lũ"* (Dn 11: 40).

Vua phương Nam tấn kích vua phương Bắc, vua phương Bắc /Liên Âu, Khối Nato sẽ trả miếng tấn công lại và nhảy vào xâm chiếm Trung Đông: *"Hãn (vua phương Bắc) sẽ đi vào vùng giang sơn gấm vóc^[8], và nhiều quốc gia sẽ bị triệt hạ; nhưng họ sẽ chạy thoát khỏi tay hãn: Edom, Moah và những nhân vật quan trọng Ammon"* (Dn 11: 41).

Edom, Moah và Ammon là dân Jordan hiện nay, như vậy có thể là binh lực của vua phương Bắc sẽ chiếm đóng Israel nhưng ngừng lại ở đó không lấn chiếm Jordan.

Nhưng hãy để ý đến những câu 42, 43 kế tiếp của Daniel nói về việc chiếm đóng của vua phương Bắc: *"Hãn vươn cánh tay dài trên các quốc gia và Ai Cập cũng sẽ không chạy thoát được. Hãn sẽ làm chủ những kho tàng vàng bạc trân châu quý giá của Ai Cập. Dân chúng Lybia và Ethiopia thì đi theo hãn"* (Dn 11: 24-43).

Lybia là nước nằm sát Ai Cập về hướng Tây; còn Ethiopia thì ở phía Nam. Như vậy rõ ràng là vua phương Bắc, để trả miếng đã xâm chiếm cả vùng để rồi kiểm soát luôn cả Ai Cập, Lybia và Ethiopia, và có lẽ cả North Africa nữa.

ĐÔI LỜI KẾT

Khi mà binh lực chiến đấu của Hồi Giáo chưa xuất hiện, thì không có thể nói trước được điều gì. Nhưng qua cuộc cách mạng ở Iran năm 1979 và chủ trương liên kết lại tất cả các tín đồ Hồi Giáo trên toàn thế giới dưới bóng cờ Hồi Giáo thì chúng ta thấy rằng phong trào Hồi Giáo có vẻ như đang gia tăng chuyển động để tiến lên hầu nắm trọn các nước ở Trung Đông và liên kết các tín đồ Hồi Giáo lại để chống Tây Phương.

Đối với họ, Âu Châu vẫn là mối đe dọa lớn của Hồi giáo. Hiện nay, Osama bin Laden thuộc phe Hồi Giáo gốc vẫn cứ nhắc đi nhắc lại rằng Tây Phương vẫn còn ảnh hưởng Trung Đông bằng cách tiếp tục *"thập tự chiến"* với mục đích huỷ diệt Hồi Giáo.

Có những bộ mặt khác nữa của Hồi Giáo thì đã công khai nói về việc Hồi Giáo "xâm chiếm" Âu Châu. Phần lớn họ nghĩ đến một giải pháp rất là hòa bình, là làn sóng di dân Hồi giáo ồ ạt vào Âu Châu rồi sinh con đẻ cái tràn đầy và trở thành những công dân Âu Châu. Họ xâm nhập, hòa mình vào dân địa phương để rồi phát động "chiến tranh", và thánh chiến jihad nếu cần.^[9]

Trong bầu khí căng thẳng hiện nay với sự đe dọa Tây Phương bằng nguyên tử của TT. Iran Mahmoud Ahmadinejad, chủ thuyết Hồi Giáo gốc và Hồi giáo cơ bản vẫn đang lan truyền sâu rộng khắp nơi, tranh chấp bất đồng giữa Hồi Giáo và Tây Phương thì ngày càng lớn, và rất có thể các chính phủ dân sự ở các nước Ả Rập sẽ bị lật đổ và thay thế bằng một chế độ thần quyền Hồi Giáo thì sự xung đột giữa các nền văn minh và nguy cơ chiến tranh mở rộng ở Trung Đông xem ra không phải là chuyện khó có thể xảy ra.

Đúng vậy, dù sao chúng ta cũng phải để ý coi chừng những vấn đề ở Trung Đông. Khi viết bài này thì những rối loạn ở Ai Cập vẫn còn mù mờ chưa được sáng tỏ lắm; có thể xáo trộn sẽ tạm thời lắng dịu hoặc sẽ bùng phát trở lại và còn tồi tệ hơn.

Cho dù có xảy ra thế nào đi nữa, và nếu nó không xảy ra ngay bây giờ thì những biến cố, tin tức hiện tại cũng cho ta thấy tình trạng các nước ở Trung Đông rất là bấp bênh, nó có thể thay đổi cấp kỳ, bất ngờ và bất cứ lúc nào, đúng như những lời tiên đoán của tiên tri Daniel, như chính Chúa Giêsu Kito cũng đã truyền dạy trong Tin Mừng thánh Luca: *"Anh em hãy luôn luôn tỉnh thức và cầu nguyện để có đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người"* (Lc 21: 36).

Ước mong tất cả mọi người chúng ta đều làm được như vậy.

Fleming Island, Florida 5-3-2011
NTC

[\[1\]](#)

Islamic Radicals và Islamic Fundamentalists

[\[2\]](#) Thời TT. Sadat và Mubarak, Ai Cập và Israel đã ký kết Hiệp Ước sống chung hòa bình với nhau.

[\[3\]](#) Quyền hành trong nước nằm trong tay các vị lãnh đạo tôn giáo, ở đây là Hồi Giáo.

[\[4\]](#) Nên nhớ rằng mục đích chính và nguyên thủy của Hồi Giáo cơ bản là kết hợp lại tất cả mọi tín đồ Hồi Giáo dưới sự thống lãnh theo một luật chung của Hồi Giáo.

[\[5\]](#) Do đó mới có danh hiệu vua phương Nam và vua phương Bắc.

[\[6\]](#) Chúng tôi sẽ có một bài riêng nói về ngày tận thế qua các lời tiên tri trong kinh thánh.

[\[7\]](#) Liên Âu/Liên Hiệp Âu Châu trong tương lai sẽ rất có thể trở thành siêu cường số 1, thay thế Hoa Kỳ.

[\[8\]](#) Túc Đất Thánh (Holly Land) thường là ám chỉ quốc gia Israel bây giờ.

[\[9\]](#) Chúng ta thấy Âu Châu, đặc biệt Pháp hiện đang phải vật lộn, điêu đầu vì nạn di dân cả hàng triệu người Hồi; họ sinh con đẻ cái, gây biết bao xáo trộn trước mắt về văn hóa, xã hội, giáo dục, chính trị và kinh tế....

[VỀ MỤC LỤC](#)

MỘT CUỘC THỬ THÁCH

Bạn thân mến, chúng ta đang học hỏi về chủ đề đơn sơ – chân thật, hôm nay mục Sống Sao Cho Đẹp tiếp tục mời bạn đào sâu hơn đức tính này; cụ thể là mời bạn sống sự chân thật ấy từ trong căn tính của mình, chứ đừng theo những lời mời gọi “ngắn hạn, cấp thời” của thời cuộc để chữa cháy, hay tìm một mối lợi trước mắt.

* * *

Một nhà sư đức hạnh trụ trì tại một ngôi chùa cũ nát. Một ngày nọ thầy gọi các đệ tử lại và dạy rằng. “Ngôi chùa của chúng ta sắp đổ nát, chúng ta cần phải xây sửa lại. Nhưng

chúng ta không có tiền để làm việc này. Vậy mỗi ngày khi các con đi khất thực, các con hãy tìm cách lấy cắp những vật quý giá mà có thể bán được; chúng ta có thể kiếm tiền nhanh chóng để xây lại ngôi chùa. Một điều hết sức quan trọng là không để cho ai bị bắt, nếu không thì hậu quả sẽ khôn lường.”

Các đệ tử ngạc nhiên khi nghe thầy mình dạy như vậy, nhưng không một ai dám thắc mắc, vì họ nghĩ là với lý do chính đáng – xây lại nhà chùa, thầy của mình đã phán đoán hợp lý nên dạy đệ tử làm như vậy.

Các đệ tử căn dặn nhau cẩn thận và bắt đầu ra đi. Dầu vậy, có một đệ tử ngồi lại và không chịu đi. Thầy tiến đến và hỏi: “Tại sao con không đi khất thực?” Đệ tử đáp, “Thưa thầy, con không thể làm theo lời dạy của thầy được. Vì dù khi con lấy cắp, nếu không ai thấy việc con làm thì chính con cũng thấy việc ấy là sai.” Vị minh sư ôm chầm lấy đệ tử và nói, “Chỉ có mình con là vượt qua cuộc thử thách này, còn tất cả người khác thì không.”^[1]

* * *

Câu chuyện ngắn gọn đơn sơ trên nêu bật nhân phẩm của một vị chân tu. Dù chỉ là một đệ tử chấp chững bước vào đường tu, nhưng anh đã biết phân biệt rạch ròi sự thật và gian dối, điều nên làm và điều không được phép làm. Thực ra, một trẻ em cũng có khả năng phân biệt và chọn lựa như vậy. Tuy nhiên, điều đáng bàn đến chính là sự ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh làm cho các đệ tử khác tuân theo lời dạy của thầy mình một cách mù quáng. Các đệ tử chỉ thấy được việc xây lại ngôi chùa mà không thấy được việc xây đời tu trên sự chân thật mà mình hướng tới. Quả vậy, hoàn cảnh có thể đẩy ta vào chốn thanh bại danh liệt, nhưng hoàn cảnh cũng có thể thanh luyện ta nên chính nhân.

Vào những năm 1990, khi một vài Đại chủng viện tại Việt Nam được phép mở lại, việc tuyển lựa ứng sinh vào Đại chủng viện rất bị giới hạn. Mặc dù các ứng sinh đã được giáo quyền chấp thuận, nhưng quyết định cuối cùng thuộc về chính quyền. Chính quyền phỏng vấn ứng sinh và sẽ chấp thuận ai được đi học và ai sẽ bị gạt. Vì thế, các ứng sinh hết sức lo âu và sợ bị chính quyền gạt ra khỏi danh sách gia nhập chủng viện. Vì lẽ đó, việc “quen biết” với chính quyền cũng nằm trong tiến trình. “Chỉ một châu nhậu” bao cho công an đặc trách về tôn giáo thì có thể được chính quyền xét duyệt cho vào Đại chủng viện. Điều đáng mừng thay, một vài ứng sinh đã nhận ra điều “không ai thấy này” để quyết tâm với lòng mình: “Tôi không thể làm như vậy, vì hôm nay tôi “lo” một châu nhậu cho các anh công an, nhưng vài năm sau khi tôi dâng thánh lễ, có lẽ các anh ấy chê cười Giáo hội tôi rằng: Ông linh mục đó là do tôi “cho” làm linh mục.” Hậu quả của sự “không biết thời” ấy là những năm tháng tu chui và có người còn bị bắt bỏ tù nữa.

Giá phải trả cho sự thật là như thế đó. Giá ấy cao lắm, đắt lắm và âm thầm lắm. Rất nhiều người đã nêu gương sống thật cho chúng ta bằng những quyết định rất “không biết thời, thiếu khôn ngoan.” Nhưng chính trong những chọn lựa sống như thế, họ đạt được chính lý tưởng của họ. Thực vậy, vì ngoài việc cố gắng giữ cho mình sống đúng theo sự chân thật, thì những người này cũng đã không tạo cơ vấp phạm hay thêm điều kiện cho người khác nhúng tay vào sự gian trá, móc ngoặc. Mỗi lợi riêng trước mắt không phải là điều quan trọng nhất cho bằng lý tưởng sự thật mà họ theo đuổi và phục vụ. Họ góp phần vào việc xây dựng một xã hội lành mạnh hơn, chân thật hơn bằng chính một đời bị bầm dập mà họ phải trả cho những năm tháng tiếp theo.

Thưa bạn, chúng ta cầu chúc nhau can đảm sống theo sự thật. Đừng vì mỗi lợi trước mắt mà bỏ quên đi bức tranh toàn cục của xã hội chúng ta. Ta tự hỏi với nhau rằng, nếu các đệ tử đều hiểu được như người môn sinh nọ thì vị Minh Sư mừng và hãnh diện về đệ tử của mình biết bao?

Br. Huynhquảng

Mời bạn ghé thăm trang <http://brhuynhquang.org/>.

Email liên lạc: brhq@brhuynhquang.org

^[1]Lược dịch từ *Wisdom Tales* (Atlanta: August House, Inc., 1996), 15.

SỨC MẠNH CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

**LINH MỤC GIÁO PHẬN SỐNG TU ĐỨC TOÀN DIỆN
TRONG BỐI CẢNH THỰC TẾ CỦA GIÁO HỘI VÀ XÃ HỘI VIỆT NAM HÔM NAY**

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

CHƯƠNG BA

Đời Sống Cầu Nguyện Và Đời Sống Nội Tâm (tiếp theo)

J. SỨC MẠNH CỦA LỜI CẦU NGUYỆN

J.1. Qua Chúa Giêsu

Điều phải ghi nhớ trước hết là lời cầu nguyện chính thức của Hội Thánh luôn luôn được qui kết và hội nhập vào trong lời cầu nguyện của Chúa Kitô và nhờ Chúa Kitô: *Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô...*

Lời cầu nguyện hoạt động thế nào và làm sao sử dụng nó? Lời cầu nguyện phát ra một sức mạnh vô giới hạn để giúp ích cho chúng ta và tha nhân. Chúa luôn có mặt và lời cầu nguyện thay đổi mọi sự! Nhưng trước hết hãy xin ơn thay đổi chính chúng ta, rồi thế giới chung quanh chúng ta sẽ thay đổi, vì thay đổi bản thân chúng ta thì dễ hơn là thay đổi người khác. Một ít nguyên tắc sau đây giúp chúng ta có một đời sống cầu nguyện hữu hiệu.

Lời cầu nguyện với Chúa không phải là một nghi thức, nhưng là một hiệp thông sống động đầy yêu thương như giữa những người bạn thân thiết nhất. Nhưng phải buồn mà nói rằng nhiều người nghĩ là họ không thể nói chuyện với Chúa thân mật như thế. Một số người nghĩ rằng họ không đạo đức đủ, không ngay chính đủ, hay không siêu nhiên đủ. Số khác nghĩ là Chúa quá lớn lao, quá cao xa ở trên họ. Một số nghĩ là Chúa quá bận rộn không có thời giờ quan tâm đến họ và những vấn đề của họ, mà họ nghĩ là hết sức nhỏ mọn đối với Chúa. Một số khác nghĩ là họ bất xứng, không tốt lành đủ để đến với Chúa. Số khác cảm thấy họ có tội hay xấu hổ về những việc họ đã làm. Một số khác ngay cả sợ Chúa ên tránh xa Chúa nữa.

Giá mà họ hiểu được rằng cách Chúa nhìn khác biệt cách suy nghĩ của họ biết bao! Chúa muốn có một liên hệ cá nhân với mỗi một người trong chúng ta, và Ngài muốn đó là mối liên hệ sâu xa nhất, ý nghĩa nhất, viên mãn nhất và đáng thưởng nhất, và là phần tự nhiên nhất của đời sống chúng ta. Điều đó không có nghĩa là Chúa muốn lấy đi những mối liên hệ và các hoạt động khác mà chúng ta ưa thích và cho là quan trọng. Ngược lại, Chúa muốn Ngài là một phần và là phần tốt nhất của tất cả những thứ ấy của chúng ta. Chúa muốn làm cho cuộc sống mỗi ngày của chúng ta được dễ dàng hơn, những điều chúng ta trải nghiệm có ý nghĩa lớn lao hơn, và Ngài muốn cùng với chúng ta trải nghiệm chúng. Tắt một lời, Chúa muốn làm cho cuộc đời chúng ta trở nên tốt đẹp hơn, thánh thiện hơn. Ngài muốn thêm một chiều kích mới diệu kỳ vào tất cả những gì chúng ta làm, đó là sự hiện diện thực sự và thường hằng đầy yêu thương của Ngài.

Chúng ta làm sao để thiết lập được một mối liên hệ như thế, nhất là khi cảm thấy mình quá bé nhỏ, thiếu đạo đức và bất xứng? Chúng ta làm thế nào thực hiện được cuộc kết nối đó?

- Đơn giản thôi: *Hãy hòa mạng và kết nối QUA CHÚA GIÊSU!*

Không ai trong chúng ta có thể thực sự thấu hiểu được Thiên Chúa là Cha chúng ta cao cả và kỳ diệu thế nào, bởi vì Ngài và Thần Khí của Ngài lớn hơn toàn thể vũ trụ. Ngài hành

động vượt quá trí hiểu chúng ta khi Ngài đã gửi Chúa Giêsu đến với chúng ta như một Người có thể chỉ cho chúng ta thấy tình yêu của Ngài, một Người mà chúng ta có thể kinh nghiệm được, một Người có thể mang Thiên Chúa xuống tầm hiểu biết nhân loại giới hạn của chúng ta.

J.2 Cầu nguyện là hiệp thông

Như bất cứ tình bạn sâu xa và bền vững nào, liên hệ của chúng ta với Chúa Giêsu sẽ được mạnh mẽ nhờ mỗi hiệp thông thành thật và cởi mở thường xuyên. Lời cầu nguyện thực sự là tất cả những cái đó: hiệp thông tâm hồn (con tim với con tim) với Chúa Giêsu. Chúng ta có thể cầu nguyện ở bất cứ đâu, vào bất cứ lúc nào, ngồi hay đứng, ở trong nhà thờ, một cơ sở tôn giáo, hay bất cứ một nơi đặc biệt nào. Cầu nguyện là kết nối tim chúng ta với tim Chúa. Chúa Giêsu hoàn toàn phó mình cho chúng ta, và Ngài luôn lấy làm hạnh phúc lắng nghe chúng ta và sẵn sàng trợ giúp chúng ta. Ngài quan tâm đến chúng ta và tất cả những gì chúng ta phải trải qua. Ngài hạnh phúc để nghe và trả lời các yêu cầu của chúng ta.

Nhưng cầu nguyện còn hơn thế nữa: Chúa Giêsu cũng muốn hiệp thông với chúng ta, nói chuyện với chúng ta. Ngài muốn cho chúng ta những lời nói riêng tư của tình yêu khích lệ, và Ngài muốn giúp chúng ta giải quyết các vấn đề của chúng ta. Ngài có mọi câu trả lời, nhưng Ngài làm sao cho chúng ta các câu trả lời đó được, nếu chúng ta không lắng nghe Ngài? Do đó, chúng ta cần học nhận ra tiếng nói của Ngài, khi Ngài nói với tâm trí chúng ta và đặt tư tưởng của Ngài trong trí khôn chúng ta.

J.3 Lời cầu nguyện làm ích cho chúng ta

Dành thời gian với Chúa sẽ có vô số lợi ích, chúng ta không thể nào đếm nổi. Ngài có thể giúp chúng ta:

- giải quyết mọi vấn đề của chúng ta,
- trả lời mọi vấn nạn của chúng ta,
- chữa lành mọi nỗi đau lòng của chúng ta,
- an ủi chúng ta khi chúng ta buồn phiền,
- ban cho chúng ta niềm vui,
- mang chúng ta lại gần Thiên đàng hơn...

Danh sách các lợi ích sẽ vô tận.

Lời cầu nguyện làm thay đổi mọi sự. Nó là một phương tiện để Chúa ban cho chúng ta những gì chúng ta cần hay muốn, miễn là những cái đó tốt cho chúng ta và cho kẻ khác: *"Bất cứ cái gì con cầu xin, hãy tin rằng con sẽ nhận được."*^[1] Chúng ta sẽ tìm được nghỉ ngơi và đổi mới, khi tinh thần chúng ta bị suy sụp và lòng trí của chúng ta bị xao xuyến: *"Hãy đến với Ta, hãy tất cả những ai vất vả và gánh nặng, Ta sẽ cho nghỉ ngơi... Hãy mang lấy ách của Ta và hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhượng thật trong lòng, và các người sẽ tìm được nghỉ ngơi cho tâm hồn, vì ách của Ta êm ái và gánh của Ta nhẹ nhàng."*^[2]

Chúa Giêsu sẽ dẫn dắt chúng ta qua những rối rắm của cuộc đời. Ngài sẽ giúp chúng ta biết phải làm gì khi chúng ta phải đối diện với những vấn đề và những quyết định cam go. Ngài đã hứa sẽ chỉ dẫn cho chúng ta, củng cố tư tưởng của chúng ta, và hướng dẫn những bước đường của chúng ta: *"Hãy nhận biết Chúa trong mọi đường đi nước bước, Ngài sẽ hướng dẫn mọi đường nẻo con đi."*^[3] *"Khi con lưỡng lự không biết quẹo phải hay trái, tai con sẽ được nghe một tiếng nói từ phía sau: Đây là đường, cứ đi theo đó!"*^[4]

J.4 Lời cầu nguyện sinh ích cho kẻ khác

Lời cầu nguyện của chúng ta không thể chỉ thay đổi mọi việc cho chúng ta mà thôi đâu, chúng cũng thẳng tiến cách đáng kể cuộc đời của người khác nữa. Người ta nói rằng cầu nguyện cho người khác không phải là cái nhỏ nhất chúng ta có thể làm cho họ, nhưng là cái

lớn nhất. Lời cầu nguyện của chúng ta đánh động lòng Chúa khiến Ngài hành động thay cho họ. Nhờ lời cầu nguyện của chúng ta, người khác có thể nhận được hầu hết những lợi ích như chúng ta đã nhận được khi chúng ta cầu nguyện cho chính mình, bao gồm ơn an ủi, sự che chở, ơn giải thoát khỏi lo âu và sợ hãi, ơn chữa lành, sự trợ giúp vật chất cũng như tinh thần, tự nhiên cũng như siêu nhiên, và nhiều nữa...

Tất cả chúng ta phải biết rằng những phúc lành của chúng ta không phải là kết quả của chỉ lời cầu nguyện của chúng ta mà thôi đâu, nhưng là do người khác đã cầu nguyện cho chúng ta. Nhiều người vẫn xin chúng ta cầu nguyện cho họ; và lắm khi chúng ta có hứa. Vậy chúng ta đã thực sự cầu nguyện cho họ đến không? *"Phêrô, kìa Ma quỷ đã xin được sàng các con như người ta sàng gạo. Nhưng Thầy đã cầu nguyện cho con để con khỏi mất lòng tin. Phần con, một khi đã trở lại, con hãy làm cho anh em của con nên vững mạnh."*^[5] Quả thế, khi Chúa Giêsu chết trên thập giá, Ngài đã nghĩ đến chúng ta! Hãy làm cho người khác điều chúng ta ao ước người khác làm cho chính chúng ta:

*Đấu nào con đang cho người,
Cũng bằng đấu ấy Chúa Trời cho con.*

J.5 Suy tư về cầu nguyện

Lời cầu nguyện mở ra một con đường dẫn từ sự trống rỗng của con người đến sự tràn đầy của Chúa. Nó là đường kết nối giữa các nhu cầu nhân loại và suối nguồn thần linh vô tận. Chúng ta hãy học thiết lập mối liên hệ cá nhân với quyền năng của Chúa, và để Ngài làm công việc mang đến cho chúng ta niềm vui, sức khỏe và hạnh phúc.

Không một người nào, dù nam hay nữ, đã chu toàn được nhiều như thế so với một chút thời giờ bỏ ra khi cầu nguyện. Lời cầu nguyện làm chuyển động con tim và cánh tay của Chúa. Ngài vui thích khi sử dụng chúng ta, khi giới hạn sự oai nghiêm và sức mạnh toàn năng của Ngài trong đôi tay nhỏ bé của những con người mỏng dòn, dù là nam hay là nữ. Vậy chúng ta hãy cầu nguyện đi! Nếu chúng ta có thói quen cầu nguyện riêng tư, thì cũng chẳng khó khăn gì cho chúng ta khi chúng ta cầu nguyện cùng với cộng đồng đâu. Giá trị lời cầu nguyện của chúng ta không căn cứ ở lượng, nhưng ở phẩm! *"Nếu các con ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong các con, thì các con muốn gì cứ xin, các con sẽ được ban cho như ý."*^[6] Chúng ta có thể kinh nghiệm được quyền năng phép lạ đó vẫn làm việc trong cuộc đời chúng ta, chẳng hạn Chúa cho chúng ta lời giải đáp cho các vấn đề của chúng ta, lòng can đảm và sức mạnh để trực diện với nghịch cảnh, bình an tâm hồn, ơn chữa lành, tha thứ, tình yêu thương, khích lệ, động viên... Hãy chia sẻ những điều này cho kẻ khác với! Xin Chúa chúc lành cho chúng ta !

K. ĐỂ THÀNH NGƯỜI ĐÀO TẠO VÀ HƯỚNG DẪN KẺ KHÁC CẦU NGUYỆN

K.1 Học Chủ Sự Cầu Nguyện

Một trong những tác vụ mục vụ quan trọng của linh mục trong việc lãnh đạo cộng đoàn Dân Chúa được ủy thác cho mình là đào tạo và hướng dẫn kẻ khác cầu nguyện. Chúng ta chỉ có thể huấn luyện người khác trong trường cầu nguyện của Chúa Giêsu, nếu chúng ta để mình tiếp tục được huấn luyện và tự đào luyện chính mình bằng sự cần mẫn thực hành đời sống cầu nguyện cá nhân, cũng như tích cực tham gia vào các hoạt động chủ sự cầu nguyện cộng đồng.

Mỗi ứng sinh hãy luân phiên với các nhà đào tạo trong việc hướng dẫn các giờ kinh trong cộng đoàn. Những cơ hội này cung cấp cho ứng sinh kinh nghiệm hướng dẫn cầu nguyện cho giáo dân khi ra xứ. Một trong những vai trò của việc cử hành là giúp cộng đoàn cầu nguyện, bằng cách làm cho cộng đoàn có thể đi vào trong chính mầu nhiệm đang cử hành. Sự hiện diện, những lời suy niệm và phẩm chất các lời hướng dẫn của chúng ta phải mang tính thúc giục quyết tâm.

Tuy nhiên, đôi khi chúng ta có cảm giác mình không thể cầu nguyện sốt sắng được, vì thường bị chi phối bởi tiến trình cử hành, bởi những chi tiết của việc tổ chức và bởi những phản ứng của cộng đoàn. Vì thế, chúng ta cần phải chuẩn bị cho lời kinh phụng vụ, về

phương diện kỹ thuật cũng như phương diện thiêng liêng, để chúng ta sống những gì chúng ta nói và hướng dẫn. Nếu có chuẩn bị thực sự, chúng ta sẽ cảm thấy tự do hơn để cầu nguyện và qui tụ lời cầu nguyện của cộng đoàn dâng lên Chúa.

Trong thời gian đào tạo ở Chung viện, việc huấn luyện phụng vụ phải cung ứng cho ứng sinh một sự chuẩn bị tốt cho việc cử hành, không chỉ về mặt kỹ thuật, mà nhất là về mặt thiêng liêng. Phải quan tâm đến cơ hội lên tiếng trong cử hành phụng vụ (chẳng hạn việc dẫn lễ vào lúc bắt đầu). Việc đó khiến chúng ta cố gắng giúp cộng đoàn đi vào cầu nguyện.

K.2 Học Hướng Dẫn Thiêng Liêng^[7]

Ứng sinh phải chuẩn bị chính mình để có thể hướng dẫn cộng đoàn Dân Chúa trong đời sống thiêng liêng, đặc biệt trong việc linh hướng sau này: *Khả năng chuyển đạt lại cho người khác cái mình đã sống trước, vì không ai cho cái gì mình không có*. Trong lãnh vực này, chúng ta phải điều chỉnh lại quan niệm cho rằng chỉ linh mục mới làm linh hướng, vì ngày nay việc linh hướng và xưng tội có thể tách biệt nhau; đồng thời có nhiều nam nữ tu sĩ có điều kiện học hỏi chuyên sâu về linh đạo, về đồng hành thiêng liêng, về tâm lý và sự phạm có khả năng làm linh hướng. Tuy nhiên, những ai muốn và được Bề Trên cắt cử làm linh hướng phải được Chúa Thánh Thần kêu gọi và phải được đào tạo kỹ lưỡng.

Là linh mục tương lai, chúng ta phải luôn ý thức về căn tính của mình trong mọi chiều kích nhân bản, thiêng liêng, tri thức, giới tính và tâm lý của một đời sống quân bình và trưởng thành, để luôn trung thành với lời cam kết và sứ vụ của mình, đặc biệt là trong đời sống cầu nguyện: chúng ta cầu nguyện thế nào thì chúng ta sống thế ấy, và chúng ta sống thế nào thì chúng ta cầu nguyện như vậy.

Chúng ta có thể cảm thấy được an ủi và hay phải chán nản trong cầu nguyện. Vì thế, chúng ta phải ý thức rằng chúng ta cầu nguyện không phải để thoả mãn những gì chúng ta sẽ nhận được, nhưng để tìm gặp Chúa, mà Chúa thì đôi khi được thấy trong sự trần trụi, khô khan và bất lực của con người chúng ta.

Không ai biết được lúc nào Chúa đến. Thái độ chờ đợi trong cầu nguyện phải là thái độ ý thức và tỉnh táo. Vì thế, Tân Ước đã nhiều lần nhắc nhở chúng ta phải kiên trì trong cầu nguyện. Chúng ta phải trung thành với thời gian mà chính chúng ta đã ấn định cho việc cầu nguyện: luôn trung thành với lời cầu nguyện hằng ngày và kiên trì trong suốt thời gian cầu nguyện. Điều này dẫn đến một lời cầu nguyện sâu xa.

Chúng ta cũng phải kiên trì tìm gặp gỡ Chúa ở bất cứ nơi nào và vào bất cứ lúc nào. Đó là ý nghĩa sâu xa của việc cầu nguyện liên lỉ trong thừa tác vụ của linh mục triều vậy. Chúa Giêsu đã hứa ở lại với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Ngài hiểu rõ chúng ta, luôn sẵn sàng giúp đỡ và trấn an chúng ta trong những lúc khó khăn và hoang mang: *Hãy yên lòng, Thầy đây, đừng sợ!*

^[1] Mt 21,22

^[2] Mt 11,28-30

^[3] Cn 3,6

^[4] Is 30,21

^[5] Lc 22,31-32

^[6] Ga 15,7

^[7] x. Chương hai: Ứng sinh linh mục giáo phận tiếp tục và củng cố việc phân định và sống ơn gọi.

Tác phẩm: Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô - MỤC VỤ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tác giả: D. WAHRHEIT (Lm. Minh Anh, GP. Huế tổng hợp biên tập)

A24. NGUYÊN TẮC HÒA HỢP VÀ BỔ TÚC

Hai sự kiện tại Anh quốc đã thu hút sự chú ý của nhiều người.

- Sự kiện thứ nhất là sự đổ vỡ hầu như không gì có thể hàn gắn trong gia đình của Thái tử Charles và Công chúa Diane. Người ta đưa ra nhiều lý do để giải thích về cuộc hôn nhân bất hạnh này. Nào là sự cách biệt về tuổi tác, nào là sự khác biệt về sở thích, nào là những cuộc tình vụng trộm của mỗi người. Tuy trung hai cá tính không thể hoà hợp với nhau cho nên xa nhau là giải pháp tốt nhất. Đó là câu kết luận mà nhiều người thường đưa ra khi theo dõi những sinh hoạt của cặp vợ chồng vương giả này.

- Sự kiện thứ hai cũng thu hút sự chú ý của nhiều người, đó là quyết định của Thượng Hội Đồng Giáo Hội Anh giáo tại Anh quốc cho phép phụ nữ làm linh mục. Những người từ lâu nay tranh đấu trong các phong trào nữ quyền đã tỏ ra hoan hỷ về quyết định này. Họ cho đó là một thắng lợi mới cho phụ nữ trong cuộc tranh đấu dành quyền bình đẳng với nam giới.

Có thể là một liên ý hơi gượng ép nhưng người ta có thể nài vào hai sự kiện trên để đưa ra một nhận xét. Sự đổ vỡ trong hôn nhân thường xảy đến khi hai người phối ngẫu không chấp nhận vai trò của nhau. Và từ đó, không đạt được sự hoà hợp trong đời sống vợ chồng. Hoà hợp và bổ túc cho nhau là nguyên tắc sống nền tảng trong đời sống hôn nhân. Chúng tôi xin được gợi lên cho các đôi vợ chồng trẻ một vài suy nghĩ về nguyên tắc sống này.

1. Hình ảnh chiếc xương sườn của Adam mà từ đó, Thiên Chúa tạo dựng nên người nữ thật vô cùng phong phú. Chắc chắn người đàn bà không phải là chiếc xương sườn của người đàn ông theo nghĩa họ là một phần của người đàn ông, hoặc là một người đàn ông chưa hoàn thành. Qua hình ảnh này Kinh Thánh muốn nói rằng, xét trong phẩm giá, người nam và người nữ bình đẳng với nhau.

Nhưng bình đẳng không có nghĩa là tự lực tự túc, và điều mà Kinh Thánh muốn nói thêm với chúng ta qua hình ảnh này chính là sự bổ túc cần thiết giữa hai phái. Sự bổ túc ấy giữa hai phái cũng là biểu trưng của một bổ túc khác cơ bản hơn, đó là sự bổ túc giữa người với người. Không ai sinh ra đã là một con người hoàn hảo có thể trưởng thành và tự đủ cho mình mà không cần có sự trợ giúp của người khác. Hôn nhân là môi trường cơ bản nhất để con người trưởng thành và kiện toàn trong ơn gọi làm người của mình. Do đó, điều cần thiết và quan trọng nhất mà hai người phối ngẫu phải nhận thức và tôn trọng chính là sự khác biệt và bổ túc cho nhau giữa hai người.

Bổ túc cho nhau trên hết có nghĩa là mình có những gì mà người kia không có, điều mình có ít thì người kia lại có nhiều. Sức mạnh, vẻ đẹp, sự dịu dàng của tình yêu nằm trong sự bổ túc ấy. Cả hai người trao đổi cho nhau những gì mình có. Cả hai tăng cường cho nhau những gì mình có ít, để từ đó giúp nhau được nên người hơn.

2. Hai vợ chồng phải biết giúp đỡ và bổ túc cho nhau. Mỗi người cố gắng phát triển những đức tính mà thiên nhiên đã phú bẩm để giúp họ chu toàn phận vụ của mình trong đời sống hôn nhân. Người chồng phải trau dồi và phát triển những đức tính cần thiết cho một người chủ trong gia đình. Những đức tính đó là khách quan trong phán đoán, cứng rắn trong

quyết định, kiên trì trong các dự tính, bền chí trong việc làm và biết nhìn xa. Nói chung, người chồng phải trau dồi và phát triển những đức tính bảo đảm được sự làm chủ của lý trí và ý chí trên tình cảm và những thúc đẩy của bản năng.

Về phía người vợ, những đức tính cần thiết cho một người vợ phải là nhạy cảm để thấy được những nhu cầu, chú ý và quan tâm đến những nét đặc thù của con người, cảm thông với những khổ đau của người khác, tế nhị trong cách đối xử, lắng nghe và nhất là không lãng quên. Nói chung, những đức tính mà người vợ cần trau dồi là những đức tính nói lên sự hiện diện thường xuyên của một quả tim đang yêu.

Dĩ nhiên với tư cách là một con người và nhất là một Kitô hữu, hai vợ chồng không chỉ trau dồi và phát triển duy những đức tính được kể ra trên đây. Nhưng hơn bất cứ ai, ngoài những đức tính thông thường mà mọi người đều phải luyện tập, những người sống trong bậc hôn nhân còn phải có những đức tính mà bậc sống của họ đòi hỏi. Nói cách khác, những người sống trong bậc vợ chồng phải là những người có nhiều nhân đức hơn những người khác.

Trong việc trau dồi và phát triển những đức tính cần thiết cho bậc vợ chồng, hai người phối ngẫu cũng cần ý thức rằng: Thiên Chúa đã giao phó cho mỗi giới một phận vụ riêng, cho nên cũng ban cho mỗi giới những đức tính riêng. Người chồng có vai trò riêng của mình trong gia đình, người vợ cũng có vai trò riêng của mình trong gia đình.

Xã hội bị xáo trộn một phần nào có lẽ vì mỗi giới không còn muốn nhìn nhận vai trò và chỗ đứng của mình trong gia đình hoặc muốn đảo lộn vai trò của nhau. Sự hài hoà và bổ túc cho nhau trong đời sống vợ chồng không có nghĩa là mỗi người phải trau dồi những đức tính của người khác mà mình không có, nhưng chính là trau dồi và phát triển những đức tính mình đang có.

Người chồng không nên nghĩ rằng, người vợ phải hiện diện bên cạnh mình như một người đàn ông khác, nhưng phải như hiện thân của tất cả những gì là đặc trưng và cao quý nhất của người đàn bà. Bởi vì những đức tính ấy cần thiết cho lợi ích của gia đình và chỉ có người đàn bà mới có thể có những đức tính ấy.

Người vợ cũng nên nghĩ rằng: chồng mình phải thực sự là người đàn ông với những đức tính riêng của đàn ông mới có thể làm cột trụ cho đời sống gia đình.

Không ai bước vào đời sống gia đình đã là một con người hoàn hảo. Chính trong khi xây dựng gia đình mà con người thêm trưởng thành hơn. Do đó, nhận ra những khuyết điểm của nhau là chuyện không thể bỏ qua. Đó là lúc mà hai người phối ngẫu thấy được mục đích của hôn nhân. Mục đích ấy chính là giúp nhau trưởng thành hơn, biết yêu thương hơn. Họ bổ túc cho nhau bằng cách giúp nhau vượt thắng những khuyết điểm và trau dồi những đức tính được phú bẩm cho mỗi người.

4. Tương trợ nhau để được nên trưởng thành hơn đó là mục đích của đời sống vợ chồng. Một cuộc hôn nhân thất bại là một cuộc hôn nhân trong đó con người không được trưởng thành hơn mà trái lại làm môi cho những khuynh hướng đê hèn của bản thân, như ích kỷ, ganh tị, oán thù.

Hai vợ chồng tương trợ nhau để giúp nhau trưởng thành, không chỉ duy bằng những khuyên giải mà chủ yếu bằng chính cuộc sống của mỗi người. Khi cuộc sống đó là một cuộc sống yêu thương, quảng đại, hy sinh quên mình, thì đó chính là lúc mỗi người đang phát triển những đức tính của riêng mình và giúp cho người phối ngẫu cũng được lớn lên trong những đức tính của họ.

Hôn nhân là trường đào luyện sự trưởng thành trong nhân cách và trong niềm tin Kitô. Nhà sư phạm trong môi trường này không ai khác hơn là mỗi người phối ngẫu. Chỉ có họ mới có thể giúp cho nhau được thành toàn và lớn lên trong niềm tin Kitô giáo.

VỀ MỤC LỤC

TRẺ EM BẮT NẠT TRẺ EM

Nhớ lại sáu bảy chục năm về trước khi còn mài dũa quần ở Trường Tiểu học Hải Dương...

Có một trự cùng lớp lớn hơn vài tuổi đồng thời cũng to con, ngang tàng. Cả trường có một cái bàn ping pong, ai ghi danh trước được ưu tiên. Nhưng tên to xác thì bất chấp luật lệ. Khi nào đương sự muốn chơi thì cứ ngang nhiên đuổi mấy chú oắt con ra rìa rồi tính bơ cùng bạn múa vợt, giao banh. Mấy nhóc tí hậm hực lủi thủi làng xa...Đương sự còn thường xuyên chế giễu, quấy phá các nữ sinh nhỏ bé trong trường khiến cho nhiều em sợ hãi đến nỗi không dám đi học...

Đó phải chăng là tình trạng mà ngày nay xã hội cũng như gia đình, học đường đều hết sức lưu tâm: *Con Trẻ Bắt Nạt, Hiếp đáp Trẻ Con* mà tiếng anh gọi là *Bullying*. Tình trạng này đang là vấn đề gây ra nhiều thảo luận, ngày một gia tăng, quá phổ biến, quá thường xuyên tại mọi quốc gia trên thế giới với hậu quả khôn lường.

Bullying được nhà tâm lý học Gia Nã Đại Debra Pepler định nghĩa là thái độ **cố ý**, đã được **tính toán trước, có ác ý** của một hoặc nhiều người với mục đích là **thường xuyên** gây thiệt hại cho người khác. Thái độ này có liên quan tới sự **bất tương xứng về quyền uy và sức mạnh**.

Trong khi đó, tác giả có nhiều kinh nghiệm về các vấn đề học đường Barbara Coloroso nhận định rằng bullying không phải là về sự tức giận hoặc bất đồng cần giải quyết mà là một sự khinh miệt mạnh mẽ đối với một người bị coi là vô giá trị, hèn hạ, không đáng tôn trọng. Kẻ chủ mưu tự cho mình có quyền làm tổn thương và kiểm soát kẻ yếu thế; không dung thứ sự khác biệt và có quyền tự do khai trừ, cấm cản, cô lập và tách riêng cá nhân đó với người khác. Do đó, học sinh nam nữ đồng tính thường chịu nhiều phá phách hơn.

Bullying có thể là bằng lời nói hoặc hành động như thượng cẳng chân hạ cẳng tay, dấm đá, xô đẩy, nói móc, nhục mạ, châm biếm, chế diễu, nói xấu sau lưng, chiếm đoạt vật dụng tiền bạc, loại ra khỏi nhóm. Mới đây lại còn xuất hiện tệ nạn nhắn tin vu khống có ác ý qua email hoặc điện thoại di động, internet thậm chí có cả bullying tại sở làm...

Hành động ác ý này thường nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong thời gian lâu khiến cho nạn nhân rơi vào tâm trạng hoang mang sợ hãi, ảnh hưởng tới học vấn, đời sống và tương quan xã hội. Trầm trọng hơn nữa là đã có rất nhiều trường hợp, nạn nhân không chịu đựng được với áp lực, đã kết liễu đời mình.

Chẳng hạn như trường hợp một bé trai 13 tuổi tại thành phố Houston đã tự sát bằng cách bắn vào đầu hồi tháng 9 năm 2010. Theo cha mẹ cháu, trong suốt thời gian hơn 2 năm trước đó, cháu liên tục bị vài người bạn bắt nạt, chọc ghẹo chế diễu về tôn giáo, về thân hình nhỏ bé, về khuynh hướng tính dục, quần áo giày dép của cháu. Cha mẹ đã thông báo cho nhà trường nhưng không có biện pháp nào được đưa ra để giải quyết sự hiếp đáp này. Nhà trường phủ nhận lời buộc tội. Tuy nhiên ngay sau sự việc đáng tiếc, ban giám đốc đã đưa ra kế hoạch phòng tránh trường hợp tương tự trong tương lai. Và các vị dân cử quốc hội tiểu bang Texas cũng lên tiếng thảo luận khả năng ban hành luật để đối phó với hành động xấu quá phổ biến này.

Một vài con số thống kê

Theo Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ thì hàng năm có 3.7 triệu trẻ em là tác giả hiếp đáp và 3.2 triệu trẻ em là nạn nhân.

Tonja R. Nansel và đồng sự cho hay là tại Hoa Kỳ có từ 15-20% học sinh là nạn nhân và 15-20% là tác giả.

Tiến sĩ Debra Pepler thấy rằng cứ mỗi 7 phút là một cháu bé tiểu học bị bạn chọc ghẹo hà hiếp tại sân trường.

Hiệp Hội Giáo Dục Hoa Kỳ cho biết mỗi ngày có 160.000 trẻ em tại quốc gia này không đi học vì sợ bị hăm dọa, tấn công bởi các học sinh khác.

Vài nét chung

Thường thường thì trẻ nam có hành động ngang ngược hiếp đáp người khác hơn là nữ;

- Nam thường bị nam hiếp đáp nhiều hơn còn nữ thì bị cả nam lẫn nữ phá phách;

- Hiếp đáp ở nam thì rõ ràng bằng sức mạnh; với nữ thì kín đáo nhưng thâm độc, thường hay bị rỉ tai nói xấu, chọc quê, "xí nó ra, đừng chơi với nó" hoặc nam giới cợt nhả chọc ghẹo "sao em dễ thương, đáng yêu, sexy..."

- Bắt nạt bằng thương cẳng chân hạ cẳng tay (nam) hoặc lời nói (nữ).

- Trẻ em tật nguyền, khó khăn dễ trở thành nạn nhân hơn là các em khỏe mạnh, bình thường;

- Bắt nạt thể xác nhiều nhất ở tiểu học, tăng trên trung học rồi giảm khi vào đại học.

- Bullying thường xảy ra ở trường học hoặc quanh trường, nhất là chỗ vắng bóng người lớn như sân chơi, hành lang, nhà ăn, trong lớp trước giờ học.

- Bắt nạt bằng lời nói thì đều đều xảy ra ...có khi tới già

Lưu ý là nếu hai người thân mật khích bác nhau hoặc cùng có sức mạnh mà gây lộn ẩu nhào thì không phải là bullying.

Chân dung Hung nhân

Tác giả của bullying có một số đặc tính như sau:

- Luôn luôn muốn kiểm chế kẻ khác;

- Tự cho mình mạnh, có bản lãnh, dễ dàng có chân tay vây cánh;

- To con, tự đắc ngang tàng; coi đối tượng như yếu đuối và mình có quyền quấy phá, kiểm chế;

- Thường hay có hành động cứng nhắc, ám ảnh;

- Đã từng bị bắt nạt;

- Bất mãn buồn bực về chuyện gì đó ở trường;

- Có những hành động bốc đồng, dễ bực mình, hay gây gổ;

- Vô cảm đối với kẻ nhỏ bé, yếu thế;

- Bướng bỉnh, có khó khăn tuân theo cương kỷ;

- Coi bạo lực là hành động tích cực để bảo vệ uy tín, hình ảnh của mình;

- Xuất thân từ gia đình có vài đặc tính khác thường như thiếu thương yêu, cha mẹ quá buông thả không biết con cái làm gì, ở đâu hoặc quá cứng rắn, nhiều bạo lực.

- Hung nhân thường bào chữa hành động của mình với một số lý do như vì thấy người khác làm vậy thì làm theo; rằng đó là cách để gia nhập phe nhóm mà mình thích hoặc cảm thấy oai mạnh hơn khi hiếp đáp kẻ khác.

Với thời gian, các cháu này sẽ trở nên các phần tử bất hảo trong xã hội, học hành dở dang, luôn luôn gây gổ, đánh nhau, nghiện rượu, hút thuốc, trộm cắp vặt

Và Nạn nhân

- Các cháu thường nhỏ con, ít tuổi;
- Không có bạn thân ở trường;
- Nếu là nam thường hay yếu sức không tự vệ được;
- Rụt rè nhút nhát; nhạy cảm, thu mình;
- Mất dần bạn bè vì bị cho là kém cỏi, không đối phó được với kẻ ác hoặc tránh xa để không bị phá phách lây

Lớn lên dễ bị trầm cảm, bất an, không vui, đôi khi chán sống, nghĩ tới tự kết liễu đời mình. Các cháu cũng cảm thấy thoải mái hơn với người lớn tuổi so với bạn cùng lứa.

Nét chung: cả hai đều bỏ học và đều có những hành vi phạm pháp.

Bàng nhân (bystander)

Trẻ em ngoài cuộc chứng kiến cảnh hiếp đáp cũng bị ảnh hưởng bởi bullying với cảm giác sợ hãi, không thoải mái, bất lực, không dám bênh vực nạn nhân, không dám tố cáo thủ phạm sợ bị gán cho là chó săn, chỉ điểm, bẻm mép. Nếu có ý định hỗ trợ kẻ yếu thì chờ sau khi kẻ mạnh khuất mặt

Dấu hiệu báo động:

- Trẻ đi học về với quần áo xốc xếch, nhàu nát, mất khuy; kéo lê cặp sách, mất vật dụng cá nhân...
- Thương tích bầm trầy da chảy máu mà không giải thích tại sao;
- Tỏ vẻ không muốn đi học, không muốn đi xe chuyên chở học sinh của trường,
- Xa lánh nhóm bạn bè, tránh đi học trên con đường thường lệ;
- Bất ngờ học kém, điểm thấp, chệnh mảng bài vở,
- Buồn khóc lóc khi đi học về;
- Hay than phiền nhức đầu đau bụng mệt mỏi vu vơ để khỏi phải đến trường;
- Ngủ khó khăn kèm theo ác mộng;
- Ít ăn kém khẩu vị.

Đối phó

- Đừng phản ứng bằng sức mạnh vì mình thường kém sức đối phương, có thể đưa tới thương tích trầm trọng.
- Đừng tỏ vẻ giận dữ vì đó là chủ đích của đối phương để tiếp tục chọc tức, kiểm soát tâm trạng của mình.
- Bình tĩnh cương quyết làm chủ tình hình nói vào mặt đối phương là hãy chấm dứt hành động côn đồ, tôi không chấp nhận hành vi của anh/chị.
- Không nên nghĩ là mình tự giải quyết được khó khăn mà nên tìm kiếm giúp đỡ.
- Kể rõ sự tình cho thầy cô, bạn bè, cha mẹ;
- Nhớ là khi có người lớn can thiệp thì bullying chấm dứt;
- Tạo thêm bạn tốt để được hỗ trợ ở trường;
- Tránh vắng nơi vắng bóng người lớn;
- Không mang vật quý giá tới trường.

Vai trò cha mẹ

- Chăm chú nghe khi con kể lại nội vụ. Hỏi thêm chi tiết
- Khi thấy dấu hiệu con bị phá phách, cần lưu ý giải quyết ngay. Nhiều người vô tình bỏ

qua, cho là chuyện chọc ghẹo giữa con nít với nhau, lớn lên sẽ hết.

- Nếu chỉ là chọc ghẹo nhỏ, để nhà trường giải quyết
- Nếu trầm trọng, cần cho cảnh sát hay ngay. Nên ghi rõ chi tiết với nhân chứng, hình ảnh. Viết thư trình bày sự việc với ban giám đốc nhà trường, hội đồng giáo dục, đại diện dân cử, truyền thông báo chí, nếu cần cho luật sư riêng hay tự sự.
- Giúp con tạo thêm bạn mới;
- Khuyến khích con tập thể dục thể thao để tăng tự tin, quả cảm;
- Hàng ngày thăm hỏi con xem có gì lạ trong các sinh hoạt của chúng ở trường.

Đôi lời về Cyberbullying

Hiếp đáp nhau qua internet cũng đang quá phổ biến trên mạng truyền thông điện tử. Đó là Cyber Bullying.

Số người lớn trẻ em xử dụng máy vi tính ngày một gia tăng. Để học hỏi, để làm việc kiếm kế sinh nhai cũng như để giao thiệp thân hữu, mở rộng kiến thức. Nhưng internet cũng là nơi mà sự ức hiếp, xâm ngôn thường xảy ra.

Được coi như Cyberbullying khi một người hoặc nhóm người dùng internet để gửi các messages thô bỉ, tục tằn, đe dọa người khác; phát tán các tin tức nhậy cảm, riêng tư; mạo danh một người nào đó để nhục mạ cá nhân...

Một thống kê bên Canada cho hay là 58% học sinh đã dùng internet để hiếp đáp các em khác và 53% các cháu cho biết đã từng là nạn nhân của hiếp đáp qua kỹ thuật truyền thông.

Sự hiếp đáp này còn nguy hại hơn hiếp đáp đối diện, trực tiếp. Người với người chỉ khi nào gặp nhau, còn qua internet thì bất cứ lúc nào, ngày cũng như đêm. Chỉ cần gõ vào bàn phím một lúc là ra một mớ những lời có thể sưởi ấm lòng nhau nhưng cũng có những dòng chữ có thể gây tổn thương mọi mặt cho nhau.

Kết luận

Nhà tâm lý học Dan Olweus có ý kiến là "Bullying đầu độc môi trường học vấn và ảnh hưởng tới sự học hỏi của tất cả trẻ em".

Bullying cần được coi như vấn đề quan trọng của xã hội. Đã có vô số cháu bé bị tổn thương cả về thể chất lẫn tinh thần thậm chí sinh mạng, chỉ vì bullying.

Xin mọi người cùng chung sức giải quyết.

Kể cả bullying lẫn nhau trên internet, email, cell phone.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức M.D. Texas-Hoa Kỳ.

www.bsnguyenyduc.com

VỀ MỤC LỤC

NỊNH VỢ Chuyện phiếm của Gã Siêu

Phàm đã là người, thì ai cũng thích được khen ngợi, cũng thích được ca tụng, cho dù những lời khen ngợi và ca tụng ấy chỉ có tính cách xã giao, thậm chí đôi khi còn mang tích cách giả dối và bôi bác, như một Cổ Tây đã phát biểu:

- Thầy biết nó "pỉnh" thầy (dối gạt), mà thầy vẫn thích.

Khi được khen ngợi và ca tụng, chúng ta cảm thấy sung sướng như người được gãi đúng chỗ ngứa. Cánh mũi nở to như trái cà chua. Chúng ta thao thao bất tuyệt về những thành công, những chiến thắng của mình để cho bàn dân thiên hạ phải tâm phục khẩu phục.

Theo định luật kinh tế, đã có cung thì phải có cầu, hay ngược lại đã có cầu thì cũng phải có cung. Được ưa chuộng như thế, nên trong cuộc sống chúng ta thấy không thiếu gì những kẻ chuyên môn khen ngợi và ca tụng người khác để thủ lợi. Hành động này được gọi là nịnh.

Thực vậy, nịnh là dùng những lời lẽ dịu ngọt để tăng bốc người quyền thế, để rồi sau đó nhờ vả chuyện nọ chuyện kia mà kiếm chút cháo, hay dèm pha hạ nhục và làm hại kẻ khác.

Ngày xưa trong chế độ quân chủ, thì nhà vua là người đứng đầu một nước, thay trời để trị dân, nên nắm trọn quyền hành trong tay. Vì thế, đã xuất hiện chung quanh nhà vua một đội ngũ nịnh thần đông đảo, để cầu mong được hưởng nhờ ơn mưa móc. Nhà vua nói cái gì cũng khen hay. Nhà vua làm cái gì cũng khen tốt. Không bao giờ dám bày tỏ ý kiến, hay lên tiếng can ngăn trước những sai lỗi của nhà vua.

Sách "Cổ học tinh hoa" kể lại rằng: Văn Quân, người đất Lỗ Dương, bảo Mặc Tử:

- Có kẻ nói với ta rằng trung thần là người bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng, để thì im, gọi thì thưa, như thế có cho là trung thần được không?

Mặc Tử nói:

- Bắt cúi thì cúi, bắt ngẩng thì ngẩng, như thế khác gì cái bóng? Để thì im, gọi thì thưa, như thế khác gì tiếng vang? Vua chúa mà dùng đến những kẻ như bóng, như vang thì còn được ích gì? Cứ như tôi đây mà gọi là trung thần thì khi vua nhầm lỗi, phải liệu cách can ngăn mà đưa vào điều thiện, khi mình có điều hay, thì phải tìm đường bày tỏ, mà không lộ ra ngoài; trên thì thành thực một lòng, một dạ với vua; dưới thì không a dua vào bè, kết đảng với ai; những sự tốt lành yên vui thì để phần vua hưởng, những điều oán thù, lo lắng thì mình hứng chịu. Có được như thế, thì tôi mới cho là trung thần.

Tác giả cuốn sách đã thêm vào một lời bàn như thế này:

Người nào mà ngôn ngữ, hành vi đã theo mình như cái bóng, như tiếng vang, thì một là kẻ ngu xuẩn, hai là kẻ xiểm nịnh. Kẻ ngu xuẩn là hạng kém làm không nên việc, còn kẻ xiểm nịnh thì có ý chiều mình để kiếm lợi. Hai hạng người này chẳng những mình không mong cậy gì được, mà còn nguy hại đến mình nữa.

Cho nên đạo làm vua, mà nói rộng là cả đạo dùng người, phải biết kén những người dám can ngăn điều dở của mình, bày tỏ điều hay của họ, quên thân mà hết lòng với mình, thì mới là những người có ích, giúp mình được việc vậy.

Bước sang chế độ dân chủ, những người lãnh đạo quốc gia thường là chủ tịch, tổng thống, thủ tướng... nắm trong tay quyền lực và vận mạng của đất nước. Vì thế, chung quanh họ cũng không thiếu những kẻ nịnh bợ, luồn cúi. Có một thời, họ được thiên hạ ưu ái tặng cho cái tước hiệu là "gia nô", nhất là đám nhà báo.

Thực vậy, những ký giả được liệt vào hàng "gia nô" thường được thuê viết những bài ca tụng chế độ, bênh vực nhà nước... thậm chí trong những cuộc họp báo, họ còn được gài trước những câu hỏi, để chỉ hỏi những điều mà nhà nước muốn nói, muốn thông báo, muốn răn đe mà thôi, đồng thời họ sẽ chiếm lãnh trọn thời gian, để phe đối lập không thể lên tiếng được. Phải chăng đó cũng là một độc chiêu, vừa tinh vi lại vừa hiệu quả, hầu bịt miệng phe đối lập, để họ không tìm được cơ hội phản đối công khai hay bày tỏ quan điểm chính đáng của mình.

Nói theo ngôn ngữ hiện nay, thì những sự nịnh mà gã vừa mới viết ở trên được coi là "vĩ mô", nghĩa là ở vào một phạm vi rộng lớn, phạm vi "quốc gia đại sự". Còn trong lãnh vực "vi mô", lãnh vực nhỏ bé, gã ghi nhận được một vài kiểu nịnh thật là... dễ thương.

Trước hết là...nịnh đầm.

Đề tài này gã bàn đến một lần rồi, nên chỉ xin tóm lại tí chút mà thôi. Chữ đầm ở đây, bắt nguồn từ chữ "dame" trong tiếng Pháp, có nghĩa là bà. Vì thế, nịnh đầm nói riêng là nịnh các bà, còn nói chung là nịnh đờn bà con gái. Đây là cách cư xử, mang nặng ảnh hưởng của phương tây, luôn tỏ ra lịch sự và mau mắn đối với phụ nữ. Thái độ này không phải chỉ được biểu lộ bằng lời nói, mà còn được biểu lộ bằng việc làm và lúc đó người ta gọi đó là...ga lăng.

Trước hết ga lăng là lịch sự đối với đàn bà con gái.

Chẳng hạn: Một phụ nữ bụng mang dạ chửa, mệt mỏi bước lên xe buýt. Trên xe đã hết chỗ. Bỗng nhiên có một chàng thanh niên rời khỏi ghế của mình, nhường chỗ cho chị ấy ngồi, lại còn cất túi hành lý công kênh của chị ấy vào nơi an toàn nhất với những lời lẽ nhẹ nhàng. Ga lăng như vậy là một hành vi thực sự có giá trị. Nó làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và thú vị. Đồng thời nó còn làm nên cái phong cách đáng yêu của con người nữa.

Tiếp đến ga lăng là hào hoa, cư xử đẹp đối với đàn bà con gái.

Chẳng hạn : Một cô gái đi xe máy, chẳng may bị té ngã, đồ đạc rơi vãi tứ tung. Một chàng trai thấy vậy vội dừng xe lại, cẩn thận nhặt hết đồ đạc lại cho cô, rút khăn lau vết bẩn trên cánh tay cô và ân cần hỏi han xem cô có cần giúp đỡ gì nữa không. Chỉ khi cô trở lại trạng thái bình thường, chàng trai mới chịu lên xe và đi tiếp. Thái độ của chàng trai thật ga lăng và đáng khâm phục, vì đã tỏ ra chu đáo, biết hy sinh vì người khác.

Sau cùng "ga lăng" còn có nghĩa là hào phóng, chi tiêu một cách rộng rãi đối với đàn bà con gái.

Chàng sẵn sàng bỏ tiền ra để mời nàng đi ăn, đi siêu thị. Chàng sẵn sàng bỏ tiền ra để mua tặng nàng những món quà đắt giá vào ngày tình yêu, ngày sinh nhật... Những món quà này phần nào biểu lộ sự quan tâm chăm sóc, cũng như tình yêu của chàng đối với nàng.

Nịnh đầm hay ga lăng như thế quả thật là dễ thương!

Tiếp đến là nịnh vợ

Tuy nhiên còn một thứ nịnh, không phải chỉ dễ thương mà thôi, nhưng còn rất đáng yêu và đáng mến nữa, đó là nịnh vợ.

Lang thang trên mạng, gã thấy bàn dân thiên hạ cũng đã tốn khá nhiều nước bọt, cũng như giấy bút để trao đổi về vấn đề này. Gã xin lược lặt những kinh nghiệm quý giá ấy để cùng nhau chia sẻ.

Trên trang "Dân Trí", một tác giả đã viết: Phụ nữ lúc nào cũng thích những lời mật ngọt. Được yêu chiều, nàng sẽ còn đền đáp bạn nhiều hơn. Vậy bạn chớ có so đo, tiếc gì mấy lời vàng ngọc khen tặng vợ, bạn sẽ "thu về" nhiều hơn đấy.

Sau đó tác giả đã đưa ra những việc cần phải làm ngay, được gọi là "tuyệt chiêu nịnh vợ":

1- Khen nàng đảm đang: Không phải nàng nào cũng giỏi nữ công gia chánh. Nếu nàng có lòng, mà chưa đủ khả năng để nấu cho bạn một bữa thật ngon, thì đầu tiên là hãy cứ ghi nhận, rồi cố tìm ra một điểm gì đó để khen, hay ít nữa cũng tìm cách động viên.

2- Khen nàng xinh đẹp: Lời khen này chính là một liều thuốc tiên đem lại hậu quả có thật cho sắc đẹp của nàng đấy.

3- Chiều theo sở thích đặc biệt của nàng: Không phải lúc nào bạn cũng phải chiều chuộng nàng một cách vô tội vạ, nhưng biết chọn điểm mà chiều, thế nào nàng cũng cảm động và yêu bạn hơn, lại không dám "được đằng chân lân đằng đầu".

4- Cho nàng làm nũng: Đó là những lúc nàng muốn tỏ vẻ nữ tính chút xíu, muốn lại được làm trẻ thơ nũng nịu tựa vai chồng, để thấy mình không già, không nhiều lo toan và gánh vác.

5- Giúp việc nhỏ: Khi làm bếp, nàng toát lên một vẻ đẹp mặn mà với những giọt mồ hôi duyên dáng lấm tấm trên trán, đôi má ửng hồng. Nếu bạn muốn nhân dịp này nhìn ngắm nàng, thì đừng chần chờ, hãy đến bên nàng cùng nhặt rau, chuyện trò như đôi chim non ngày mới yêu vậy.

Trên trang "Gia Đình", một tác giả, phỏng theo báo "Tiền Phong", đã viết như sau: Vợ chồng đầu gối tay ấp, ai mà chẳng muốn nghe những lời nói ngọt ngào từ phía người bạn đời.

Các nhà tình dục học đã tổng kết thành mười câu nhỉnh vợ đắt giá nhất, mười câu nói của các ông chồng được hầu hết các bà vợ khoái chí, đó là:

1- Hôm nay em có dễ chịu không? Nghe bạn hỏi câu này, nàng rất "mát lòng mát dạ" vì nó chứng tỏ bạn quan tâm đến nàng. Nhưng để được nàng cảm động thực sự, bạn cần kiên nhẫn lắng nghe nàng kể lể "đầu cua tai nheo" những gì liên quan đến nàng. Chớ đại hỏi cho qua chuyện rồi lẩn sang vấn đề khác.

2- Trông em thật hấp dẫn. Chắc chắn nàng rất sung sướng khi nghe bạn nói như vậy. Tuy nhiên lời khen này sẽ phản tác dụng, nếu bạn là người có tiền sử thích chê bai và cạnh khỏe nàng.

3- Em cảm thấy thế nào? Câu hỏi này chứng tỏ bạn rất kính yêu và quan tâm tới cảm nghĩ và tư tưởng của nàng.

4- Em xinh hơn cả đám bạn bè của em đấy. Lời nói này ngọt như mía lùi, chắc chắn sẽ rất lọt tai nàng. Nhưng chẳng may nàng không mấy nhan sắc, thì bạn hãy "liệu hồn". Nàng có thể cho bạn "biết tay", nếu đó là lời khen không xuất phát từ đáy lòng.

5- Vợ anh quả là khôn ngoan hơn người. Nàng sẽ vô cùng cảm kích vì bạn không chỉ quan tâm tới ngoại hình, mà còn nể phục trí tuệ của nàng.

6- Em thật tuyệt. Dành cho những lúc riêng tư, hai người thì thăm với nhau.

7- Anh muốn sống bên em trọn đời. Lời nói này có giá trị nhân ngày sinh, ngày cưới của nàng, vì đây là lời thề thốt cảm động nhất nàng nhận được từ nơi bạn.

8- Em là người bạn tốt nhất của anh. Hãy nói câu này sau khi hai người đã đồng lao cộng khổ trong những khúc quanh lận đận của cuộc đời. Nàng sẽ cảm nhận đó là lời nói của trái tim, của tình yêu...

9- Em chắc chắn sẽ là người mẹ tốt. Lời nói này sẽ động viên nàng khi hai người dự tính sinh em bé.

10- Em làm cho cuộc đời anh hạnh phúc. Nàng sẽ cực kỳ sung sướng và tự hào khi thấy mình là người đàn bà "vượng phu ích tử".

Trên trang VnEpress, Mai Nguyên đã dựa theo Telegraph, AFP, bình chọn Tổng thống Pháp là người biết nhỉnh vợ một cách tế nhị:

Sau ba năm chung sống, Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy lên tiếng khen ngợi đệ nhất phu nhân Carla Bruni và tiết lộ người vợ thứ ba này gây ảnh hưởng đến sự nghiệp chính trị của ông. Ông nói trên tạp chí Le Point:

- Quan điểm của cô ấy nói rộng tầm nhìn cũng như những suy nghĩ của tôi.

Và ông nói thêm:

- Chúng tôi có một cuộc sống bình lặng và ổn định. Tôi không có điều gì để phàn nàn. Cô ấy thật tuyệt.

Tuy nhiên, trong các bài đã đọc, ga thích nhất bài thơ "Thuật nhỉnh vợ" của trang "Trọng Tuấn - Thu Nga". Bài thơ khá dài, nên gã chỉ xin tán ra tán vào, tán vào tán ra một số đoạn mà thôi.

Trước hết tác giả xác quyết: Cho dù cuộc đời bạn có long đong vất vả, cho dù nàng của bạn có thuộc vào hàng "sư tử Hà Đông", nhưng nếu khéo nhỉnh, chắc chắn bạn sẽ vượt qua được mọi cửa ải:

- Thân trai cũng mười hai bến nước,

Nặng nỗi lo vô phước gặp "chăng".

Thế nhưng, chuyện chẳng khó khăn,

Miễn là khéo nịnh, khéo ăn, khéo làm.

Vốn biết rằng đường vào tình yêu của anh chồng phải đi ngang qua cái bao tử và nữ công gia chánh vốn là nghề riêng của nàng, vì thế bạn cần phải cộng tác để phát triển cái nghề ấy cho nàng, đồng thời cũng phải biết mở miệng không phải chỉ để ăn, mà còn để khen những món nàng đã dọn:

- “Mần cho tuyệt cần phải nghệ thuật,
Đòi hỏi mình nên rất “ga lăng”.
Khi mà bà xã nấu ăn,
Xắt hành xắt tỏi lạng xăng phụ bà.
Canh bả nấu dù là mặn chát,
Cũng khen rằng: Ngọt mát em ơi!
Thức ăn dù chẳng muốn xơi,
Cũng gồng cái miệng nuốt trôi cho rồi.

Trong cuộc sống đời thường, hãy tỏ ra quan tâm chăm sóc tới nàng bằng những việc làm tuy nhỏ nhặt, nhưng lại đậm đà yêu thương:

- Khi tan sở, về nơi tổ ấm,
Dù vợ nhà chưa tắm cũng hôn,
Khen rằng: Mít chín chẳng hơn,
Thơm sao mà cả tâm hồn ngất ngây.
Khi thấy vợ mặt mày ủ dột,
Phải khôi hài theo mốt Văn Chung.
Đang đi bỗng té cái thùng,
Để cho mặt vợ sáng trưng nụ cười.
Khi bả bị trở trời, nhức mỏi,
Đừng làm lơ, phải hỏi, phải han.
Bắt bà nằm sấp, chân dang,
Trổ tài đấm bóp nhiều màn mê ly...
Thấy vợ có lai rai tóc ngứa,
Lấy nhíp ra, ngồi tựa bên nàng,
Nhổ từng cọng tóc ngả vàng,
Cho nàng đã ngứa, mơ màng mắt nhung.

Nàng là phái đẹp, nên bạn đừng bao giờ phàn nàn vì nàng đã mất nhiều thời giờ cho công việc làm đẹp, cũng như đã tốn nhiều tiền bạc để tân trang ngoại hình, đúng như một câu danh ngôn đã bảo:

- Đàn bà con gái mà không biết làm đẹp, thì không còn phải là đàn bà con gái nữa.
Mỗi khi được khen là xinh, là đẹp, nàng sẽ sung sướng đến tận tâm can tì phế:

- Khi thấy vợ kẻ mi, vẽ mắt,
Phải ngăm nhìn rồi gật gù khen.
Khen rằng: Nguyệt then, hoa ghen,
Dung nhan em rất "ăn đèn" em ơi!
Khi bà muốn vào nơi mỹ viện,
Mà túi tiền chẳng tiện bỏ ra.
Nịnh rằng: Em đẹp thướt tha,
Sửa chi cho mất...cái mà anh yêu.

Bài thơ còn dài và còn nhiều đoạn mê ly hấp dẫn, nhưng bằng đó mà thôi cũng đã đủ cho chúng ta thấy để tiến tới tình trạng nghệ thuật, thì sự nịnh của các anh chồng phải thiên biến vạn hóa, mỗi trường hợp phải có được một lời nịnh khác nhau, cũng như mỗi hoàn cảnh phải có được một lời nịnh cho phù hợp.

Tóm lại, nếu đem ra thực thi những kinh nghiệm trên, gã tin rằng nghệ thuật nịnh vợ của các anh chồng sẽ đi đến chỗ tuyệt vời, hơn cả ông Tổng thống Pháp, mái ấm của họ sẽ đầy ắp tiếng cười rạng rỡ và bản thân họ sẽ được phong tặng huân chương...siêu nịnh!

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ
giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
